

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
BIỂN GLOBAL PACIFIC

Số: 21/2024/CBTT-PCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

* Mã chứng khoán: PCT

* Trụ sở chính: Tầng 10, Tháp 1 thuộc dự án khu Văn phòng - Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn (The Nexus), 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

* Điện thoại: (84.28) 62582330 Fax: (84.28) 62582334

* Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đặng Thị Phương (Người được ủy quyền Công bố thông tin)

* Loại thông tin công bố:

☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

2. Nội dung công bố thông tin:

- Biên bản họp và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 và các tài liệu kèm theo

3. Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/6/2024 tại đường dẫn www.pct.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu: ĐH.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



ĐẶNG THỊ PHƯƠNG

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 số 02/BBH-PCT-ĐHCD ngày 31/5/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. Thông qua những nội dung sau:

- Tờ trình đề nghị thông qua Báo cáo thù lao năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-PCT-BKS ngày 25/4/2024)
- Tờ trình trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2023 (theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
- Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 04 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất, trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
- Tờ trình thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
- Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 05 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất, trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)



9. Tờ trình dừng thực hiện Kế hoạch đầu tư 01 tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM, trọng tải khoảng 45.000 – 50.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
10. Tờ trình hủy Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
11. Tờ trình phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-PCT-HĐQT ngày 28/5/2024)
12. Báo cáo về việc thực hiện phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 và hoàn thành việc đầu tư tàu số 3 – tàu Loyal (theo nội dung Báo cáo số 06/2024/BC-PCT/HĐQT ngày 28/5/2024)
13. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2024 như sau:

Thành viên HĐQT

- Ông Võ Ngọc Phụng
- Ông Phạm Xuân Quang
- Ông Trần Trung Quốc
- Ông Lê Anh Nam

Thành viên BKS

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm
- Bà Chu Thị Mai Hương

ĐIỀU 2. HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty.

ĐIỀU 3. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT;
- BKS, Ban GD;
- Cổ đông PCT;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2024**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

GCNĐK doanh nghiệp số: 0305020272 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 04/6/2007

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, Tháp 1 thuộc dự án khu Văn phòng-Thương mại-Dịch vụ- Khách sạn (The Nexus), 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Thời gian, địa điểm tổ chức

Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 (ĐH) của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific, được khai mạc vào lúc 09 giờ 05 phút ngày 31/5/2024 tại Tầng 10, Tháp 1 thuộc dự án khu Văn phòng-Thương mại-Dịch vụ- Khách sạn (The Nexus), 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thành phần tham dự

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Võ Ngọc Phụng - Giám đốc Công ty
- Thành viên Ban Giám đốc
- Bà Lê Thanh Chi – Kế toán trưởng
- Cổ đông, Người được cổ đông ủy quyền tham dự đại hội (gọi tắt là Cổ đông): Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc là: 05 Cổ đông, đại diện cho 44.893.668 cổ phần, chiếm 89,7236% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Tính hợp pháp, hợp lệ của ĐH

ĐH đã nghe Bà Đặng Thị Phương – đại diện Tổ kiểm tra tư cách cổ đông – công bố kết quả xác nhận tư cách cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc đại hội (bao gồm cổ đông tham dự trực tiếp và cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự) là: 05 cổ đông, đại diện cho 44.893.668 cổ phần, chiếm 89,7236% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, ĐHĐCD bất thường lần 1 năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific đủ điều kiện tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

I. Thủ tục tiến hành Đại hội

- Đại diện Ban tổ chức giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa, gồm:
 - Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
 - Ông Võ Ngọc Phụng - Giám đốc Công ty

Ban tổ chức tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về thành phần Đoàn chủ tọa bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết: 44.893.668 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 44.893.668 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

2. Đoàn chủ tọa giới thiệu Thư ký đại hội như sau:

- Bà Trần Thị Thúy Hằng

Đoàn chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về Thư ký đại hội, bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết: 44.893.668 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 44.893.668 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Đoàn chủ tọa giới thiệu Tổ kiểm phiếu như sau:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Bà Đặng Thị Phương | - Trưởng ban |
| - Bà Lương Thị Thủy Tiên | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Mạnh Tường | - Thành viên |

Đoàn chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về Tổ kiểm phiếu, bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết: 44.893.668 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 44.893.668 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Đoàn chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về Chương trình đại hội, Quy chế làm việc tại đại hội, Quy chế biểu quyết và Quy chế bầu cử bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

Kết quả biểu quyết:

Tổng số phiếu biểu quyết: 44.893.668 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 44.893.668 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

II. Các nội dung trình ĐHĐCĐ

Đại hội lắng nghe các tờ trình và báo cáo được trình bày tại đại hội:

Ông Võ Ngọc Phụng – Giám đốc công ty trình bày các Tờ trình:

1. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 04 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất, trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
2. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 05 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất, trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
3. Tờ trình dừng thực hiện Kế hoạch đầu tư 01 tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM, trọng tải khoảng 45.000 – 50.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
4. Tờ trình hủy Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
5. Báo cáo về việc thực hiện phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 và hoàn thành việc đầu tư tàu số 3 – tàu Loyal (theo nội dung Báo cáo số 06/2024/BC-PCT/HĐQT ngày 28/5/2024)

Bà Lê Thanh Chi – Kế toán trưởng trình bày:

1. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-PCT-BKS ngày 25/4/2024)
2. Tờ trình phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-PCT-HĐQT ngày 28/5/2024)

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa trình bày các Tờ trình:

1. Tờ trình đề nghị thông qua Báo cáo thù lao năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
2. Tờ trình trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2023 (theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
3. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024) và danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
4. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024) và danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
5. Tờ trình thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)

III. Thảo luận tại Đại hội

1. Cổ đông Trương Cảnh Duy Phong có ý kiến như sau:
Lý do vì sao các thành viên HĐQT và thành viên BKS lại từ nhiệm nhiều như vậy?

Đại diện Công ty trả lời:

Các thành viên HĐQT và BKS có đơn từ nhiệm vì lý do cá nhân, để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS theo quy định pháp luật, HĐQT đã trình ĐHCĐ bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028

2. Cổ đông Kiều Hồng Ngọc có ý kiến như sau:

Tại sao trong tài liệu họp không có Sơ yếu lý lịch của các ứng viên thành viên HĐQT và BKS?

Đại diện Công ty trả lời:

Công ty đã thực hiện công bố Sơ yếu lý lịch của các ứng viên trên trang thông tin điện tử của công ty cũng như công bố đến Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật. Ngoài ra Công ty sẽ trình chiếu Sơ yếu lý lịch của các ứng viên tại Đại hội

IV. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình và báo cáo tại ĐH

Trước thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình và báo cáo, vào lúc 09h20 có một cổ đông đến (cổ đông Trương Cảnh Duy Phong sở hữu 1.200 cổ phần)

Tại thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình và báo cáo vào lúc 09h40, có một cổ đông ra về (cổ đông Phạm Thị Kim Yến sở hữu 36 cổ phần)

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm biểu quyết thông qua nội dung tờ trình và báo cáo là: 05 cổ đông, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH.

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín

Tại thời điểm kiểm phiếu vào lúc 10h30, kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết phát ra: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết thu về: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH, trong đó

STT	Các nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Tờ trình đề nghị thông qua Báo cáo thù lao năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 12/TTTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
2	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 13/TTTr-PCT-BKS ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
3	Thông qua Tờ trình trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2023 (theo nội dung Tờ trình số 14/TTTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
4	Thông qua Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 04 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất, trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 15/TTTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
5	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 16/TTTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.893.632	99,9973	0	0	1.200	0,0027
6	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 17/TTTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.893.632	99,9973	0	0	1.200	0,0027
7	Thông qua Tờ trình thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 18/TTTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0

STT	Các nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
8	Thông qua Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 05 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất, trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
9	Thông qua Tờ trình dừng thực hiện Kế hoạch đầu tư 01 tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM, trọng tải khoảng 45.000 – 50.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
10	Thông qua Tờ trình hủy Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
11	Thông qua Tờ trình phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-PCT-HĐQT ngày 28/5/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
12	Thông qua Báo cáo về việc thực hiện phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 và hoàn thành việc đầu tư tàu số 3 – tàu Loyal (theo nội dung Báo cáo số 06/2024/BC-PCT/HĐQT ngày 28/5/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0

V. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ 2023-2028

1. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 (sắp xếp từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu
1	Võ Ngọc Phụng	47.019.492
2	Phạm Xuân Quang	47.010.532
3	Trần Trung Quốc	42.820.612
4	Lê Anh Nam	42.728.692

2. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 (sắp xếp từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu
1	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	60.017.556
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	37.335.660
3	Chu Thị Mai Hương	37.331.280

Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và kết quả kiểm phiếu, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 nhất trí thông qua:

1. Tờ trình đề nghị thông qua Báo cáo thù lao năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
2. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-PCT-BKS ngày 25/4/2024)
3. Tờ trình trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2023 (theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
4. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 04 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất, trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
5. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
6. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)

7. Tờ trình thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
8. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 05 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
9. Tờ trình dừng thực hiện Kế hoạch đầu tư 01 tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM, trọng tải khoảng 45.000 – 50.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
10. Tờ trình hủy Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
11. Tờ trình phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-PCT-HĐQT ngày 28/5/2024)
12. Báo cáo về việc thực hiện phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 và hoàn thành việc đầu tư tàu số 3 – tàu Loyal (theo nội dung Báo cáo số 06/2024/BC-PCT/HĐQT ngày 28/5/2024)
13. Kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

Thành viên HĐQT:

- Ông Võ Ngọc Phụng
- Ông Phạm Xuân Quang
- Ông Trần Trung Quốc
- Ông Lê Anh Nam

Thành viên BKS:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm
- Bà Chu Thị Mai Hương

VI. Thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐH

Bà Trần Thị Thúy Hằng – Thư ký đại hội đọc Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết đại hội, xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

Tổng số phiếu biểu quyết: 44.894.832 phiếu

Tổng số phiếu tán thành: 44.894.832 phiếu, chiếm tỷ lệ 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Biên bản họp và Nghị quyết được toàn thể Đại hội đồng ý thông qua với tỷ lệ 100%.

Đại hội nhất trí giao cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Đại hội bế mạc vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



TRẦN THỊ THÚY HẰNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP



CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI BIỂN
GLOBAL PACIFIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2024

Vào hồi 09 giờ 05 phút, ngày 31/5/2024, tại Tầng 10, Tháp 1, Tòa nhà The Nexus, 3A-3B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

1. Bà Đặng Thị Phương : Tổ Trưởng
2. Bà Lương Thị Thủy Tiên : Thành viên
3. Ông Nguyễn Mạnh Tường : Thành viên

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông đến tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc đại hội với kết quả cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông tham dự đại hội (bao gồm cổ đông tham dự trực tiếp và cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự): 05 cổ đông, đại diện cho 44.893.668 cổ phần, chiếm 89,7236% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì số cổ phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024.

Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông được lập xong và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Trân trọng kính chào./.

TM. TỔ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TỔ TRƯỞNG

ĐẶNG THỊ PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TỜ TRÌNH, BÁO CÁO
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific;
- Căn cứ Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu

Hôm nay, vào lúc 10h30 ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific (Công ty)

Tổ kiểm phiếu gồm có:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 1. Bà Đặng Thị Phương | : Tổ Trưởng |
| 2. Bà Lương Thị Thủy Tiên | : Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Mạnh Tường | : Thành viên |

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu xin thông báo kết quả biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình và báo cáo tại đại hội như sau:

Trước thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình và báo cáo vào lúc 09h20, có một cổ đông đến (cổ đông Trương Cảnh Duy Phong sở hữu 1.200 cổ phần)

Tại thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình và báo cáo vào lúc 09h40, có một cổ đông ra về (cổ đông Phạm Thị Kim Yến sở hữu 36 cổ phần)

Hình thức bỏ phiếu: Bỏ phiếu kín

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết phát ra: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết thu về: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết hợp lệ: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại ĐH, trong đó:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Tờ trình đề nghị thông qua Báo cáo thù lao năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
2	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
3	Thông qua Tờ trình trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2023 (theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
4	Thông qua Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 04 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
5	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.893.632	99,9973	0	0	1200	0,0027
6	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.893.632	99,9973	0	0	1200	0,0027
7	Thông qua Tờ trình thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
8	Thông qua Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 05 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
9	Thông qua Tờ trình dừng thực hiện Kế hoạch đầu tư 01 tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM, trọng tải khoảng 45.000 – 50.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0

10	Thông qua Tờ trình hủy Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
11	Thông qua Tờ trình phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-PCT-BKS ngày 28/5/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0
12	Báo cáo về việc thực hiện phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 và hoàn thành việc đầu tư tàu số 3 – tàu Loyal (theo nội dung Báo cáo số 06/2024/BC/PCT/HĐQT ngày 28/5/2024)	44.894.832	100	0	0	0	0

Biên bản kiểm phiếu được lập xong và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TỔ TRƯỞNG



ĐẶNG THỊ PHƯƠNG

THÀNH VIÊN



LƯƠNG THỊ THỦY TIÊN

THÀNH VIÊN



NGUYỄN MẠNH TƯỜNG





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2023-2028
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 1 NĂM 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific;
- Căn cứ Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu của cổ đông tại ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024

Hôm nay, vào lúc 11h00 ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific (Công ty)

Tổ kiểm phiếu gồm có:

1. Bà Đặng Thị Phương : Tổ Trưởng
2. Bà Lương Thị Thủy Tiên : Thành viên
3. Ông Nguyễn Mạnh Tường : Thành viên

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu xin thông báo kết quả biểu quyết:

1. Kết quả kiểm phiếu bầu của từng ứng viên HĐQT như sau:

- Tổng số tờ phiếu bầu phát ra: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 179.579.328 chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự đại hội
- Tổng số tờ phiếu bầu phát thu về: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 179.579.328 chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự đại hội
- Tổng số tờ phiếu bầu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 0 chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự đại hội
- Tổng số tờ phiếu bầu hợp lệ: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 179.579.328 chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự đại hội

Thành viên HĐQT (sắp xếp từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu
1	Võ Ngọc Phụng	47.019.492
2	Phạm Xuân Quang	47.010.532
3	Trần Trung Quốc	42.820.612
4	Lê Anh Nam	42.728.692

2. Kết quả kiểm phiếu bầu của từng ứng viên BKS như sau:

- Tổng số tờ phiếu bầu phát ra: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 134,684,496 chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự đại hội
- Tổng số tờ phiếu bầu phát thu về: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 134,684,496 chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự đại hội
- Tổng số tờ phiếu bầu không hợp lệ: 0 tờ phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 0 chiếm 0% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự đại hội
- Tổng số tờ phiếu bầu hợp lệ: 05 tờ phiếu, đại diện cho 44.894.832 cổ phần, tương ứng với số phiếu bầu là 134,684,496 chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự đại hội

Thành viên BKS (sắp xếp từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu
1	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	60.017.556
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	37.335.660
3	Chu Thị Mai Hương	37.331.280

Căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, danh sách ứng cử viên trúng cử:

Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

1. Ông Võ Ngọc Phụng
2. Ông Phạm Xuân Quang
3. Ông Trần Trung Quốc
4. Ông Lê Anh Nam

Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
2. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm
3. Bà Chu Thị Mai Hương

Biên bản kiểm phiếu được lập xong và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TỔ TRƯỞNG

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

ĐẶNG THỊ PHƯƠNG

LƯƠNG THỊ THỦY TIÊN

NGUYỄN MẠNH TƯỜNG



TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt nội dung chương trình ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải biển Global Pacific

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và phê duyệt các nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 như sau:

Các Tờ trình trình bày và xin ý kiến tại Đại hội:

1. Tờ trình đề nghị thông qua Báo cáo thù lao năm 2023, kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
2. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
3. Tờ trình trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2023 (theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
4. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 04 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
5. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
6. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
7. Tờ trình thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty (theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
8. Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu tư tàu số 05 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)



9. Tờ trình dừng thực hiện Kế hoạch đầu tư 01 tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM, trọng tải khoảng 45.000 – 50.000 DWT (theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
10. Tờ trình hủy Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-PCT-HĐQT ngày 25/4/2024)
11. Tờ trình phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 22/TTr-PCT-BKS ngày 14/5/2024)
12. Báo cáo về việc thực hiện phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 và hoàn thành việc đầu tư tàu số 3 – tàu Loyal (theo nội dung Báo cáo số 06/2024/BC/PCT/HĐQT ngày 28/5/2024)
13. Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP



TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua Báo cáo thù lao năm 2023
Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2024**

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty CP Vận tải biển Global Pacific

- Căn cứ điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific;
Căn cứ tình hình thực tế.

Công ty xin báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2023:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PCT-ĐHCD ngày 02/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 về việc phê duyệt kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PCT-ĐHCD ngày 02/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị là Ông Phạm Ngọc Hà và bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Công ty PCT báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 4.000.000 đồng/người/tháng;
- Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Theo Quy chế trả lương, trả thưởng Công ty
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng;
- Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Tổng số tiền thù lao thực hiện là: 790.551.440 đồng, tăng 8,6% so với số được duyệt từ đầu năm là 727.698.000 đồng do lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được chi trả theo Quy chế trả lương của Công ty.

II. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2024:

Trên cơ sở nhân sự HĐQT, BKS được kiện toàn và căn cứ quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

HĐQT kính trình kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

- ◆ Đối với các trường hợp thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách
 - Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng
 - Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/người/tháng



- Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng
 - ◊ Đối với các trường hợp thành viên HĐQT chuyên trách, BKS chuyên trách: theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty
- III. Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 05/2024/TTr-PCT-HĐQT ngày 24/01/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-PCT-ĐHCD ngày 29/02/2024.**
- Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP



Số: 13/TTr-PCT-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty CP Vận tải Biển Global Pacific

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific
- Căn cứ hồ sơ năng lực của Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024 của Công ty, tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C sẽ là đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Trong thời gian tới, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty có sự thay đổi so với năm 2023, do vậy cần phải sử dụng dịch vụ của một trong các Công ty kiểm toán thuộc loại Big4 để thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Qua tìm hiểu, hiện nay các công ty kiểm toán như Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam (Công ty Deloitte); PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (E&Y) và Klynveld Peat Goerdeler (KPMG) được đánh giá là thuộc loại Big4, các công ty này chiếm thị phần kiểm toán lớn nhất thế giới, kiểm toán hơn 90% các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán của Mỹ. Các công ty kiểm toán này cũng là nhà tư vấn tài chính hàng đầu thế giới, cung cấp dịch vụ tư vấn cho các công ty về các vấn đề như sáp nhập và mua lại, tái cấu trúc và quản lý rủi ro, sở hữu bề dày lịch sử lâu đời, uy tín và danh tiếng về chất lượng dịch vụ, chuyên môn và kinh nghiệm, các công ty trong Big 4 được xem là những đối tác chiến lược của nhiều doanh nghiệp lớn và các tổ chức trên toàn thế giới. Các công ty này đã không ngừng tăng cường khả năng phục vụ khách hàng, mở rộng quy mô và phạm vi hoạt động, và thành lập mạng lưới toàn cầu. Trên thực tế, vai trò của Big 4 kiểm toán ngày càng trở nên quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch và đáng tin cậy trong ngành tài chính và kinh doanh toàn cầu. Các công ty này đóng góp vào việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát tài chính, cung cấp thông tin dữ liệu chính xác và uy tín.



Sau khi nhận được bảng chào giá của các Công ty, BKS đã thực hiện bảng đánh giá chào giá của Công ty Big4 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Deloitte	KPMG	EY	PWC
1	Thời gian phát hành BCTC	Thời gian	Thời gian	Thời gian	Thời gian
	BCTC 6 tháng	15/8/2024	T8/2024	12/8/2024	
	BCTC năm 2024	28/02/2025	T3/2025	04/03/2025	
2	Điều kiện thanh toán	- 20% ngay khi ký hợp đồng - Phần còn lại thanh toán theo tiến độ kiểm toán	30 ngày từ ngày hóa đơn	Đàm phán khi ký hợp đồng	
3	Phí kiểm toán	490.000.000 VNĐ	500.000.000 VNĐ	500.000.000 VNĐ	Từ chối chào giá
4	Phí phụ thu (tính theo chi phí thực tế)	Dự kiến 10.000.000 VNĐ	Dự kiến 10.000.000 VNĐ	Dự kiến 10.000.000 VNĐ	

(đính kèm chào giá)

Căn cứ bảng đánh giá chào nêu trên, BKS nhận thấy chi phí của Công ty Deloitte là thấp nhất. Ban Kiểm soát kính trình Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông xem xét và lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty. Đồng thời Tờ trình này thay thế Tờ trình số 06/2024/TTr-PCT-BKS ngày 24/01/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-PCT-ĐHCD ngày 29/02/2024.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS; Ban GD;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ĐẶNG THỊ DUNG



Tại sao lựa chọn Deloitte?

Hiểu biết sâu sắc về Quý công ty

Đội ngũ chiến lược của Deloitte

Chiến lược Kiểm toán

Giá phí đề xuất

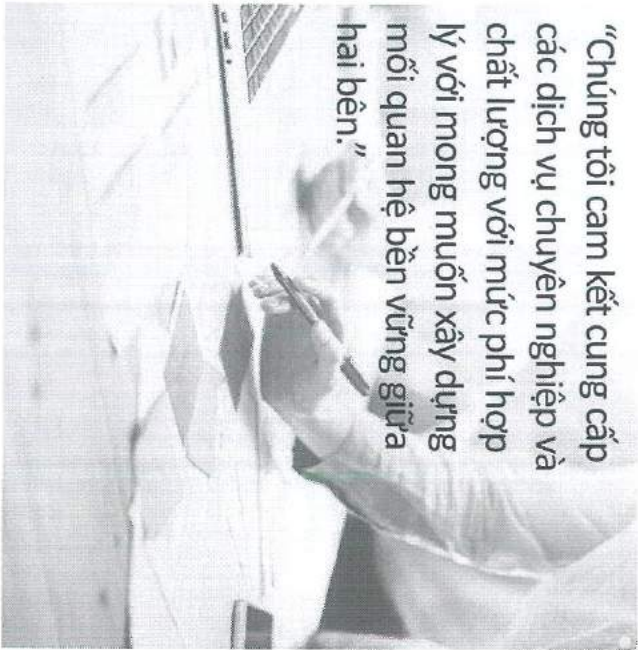
Phụ lục

Giá phí

Chúng tôi đề xuất mức phí dựa trên mong muốn phát triển mạnh mẽ mối quan hệ lâu dài cùng có lợi với PCT. Mức phí dự kiến của chúng tôi dựa trên các thông tin sẵn có và tính toán hợp lý nhất của chúng tôi về thời gian cũng như khối lượng công việc tương ứng cần thiết để đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính cuối năm của PCT.

Mức phí cho dịch vụ kiểm toán của chúng tôi là phí của các dịch vụ cơ bản cần thiết để PCT hoàn thành các nghĩa vụ báo cáo theo luật định. Mức phí đề xuất của chúng tôi (không bao gồm phụ phí và thuế giá trị gia tăng liên quan) cho từng hạng mục như sau:

“Chúng tôi cam kết cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp và chất lượng với mức phí hợp lý với mong muốn xây dựng mối quan hệ bền vững giữa hai bên.”



Các dịch vụ		Mức phí đề xu (VND)
Soát xét BCTC cho kỳ hoạt động 6 tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024		
		185.000.000
Kiểm toán BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024		
		305.000.000
Tổng cộng		490.000.000

Ngày phát hành hóa đơn		%
Tại ngày chấp nhận dịch vụ		
		20
Tại ngày bắt đầu kiểm toán giữa niên độ		
		40
Tại ngày bắt đầu kiểm toán cuối năm		
		30
Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán dự thảo		
		10

Kính gửi:

Hội đồng Quản Trị
Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam
Tầng 10, Tháp 1, Tòa Nhà Nexus (VP Bank Saigon
Tower) 3A-3B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 21 tháng 3 năm 2024

V/v: Thư Báo phí Cung cấp Dịch vụ Kiểm toán

Kính thưa Quý vị,

Trước tiên, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và tin tưởng mà quý vị và Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam ("Công ty") đã dành cho Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam ("Chúng tôi" hoặc "EY Vietnam").

Phạm vi công việc

Chúng tôi nhận được yêu cầu cung cấp dịch vụ Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phí dịch vụ

Dựa trên các thông tin được cung cấp bởi Ban Giám đốc, chúng tôi đề xuất phí soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng và dịch vụ kiểm toán cho năm tài chính 2024 là 520.000.000 VND ("năm trăm hai mươi triệu đồng").

Mức phí này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, và các chi phí trả hộ trước như chi phí đi lại, thông tin liên lạc, photocopy... Các chi phí này sẽ được tính trên cơ sở thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 5% phí kiểm toán.

Đề xuất phí của chúng tôi được dựa trên cơ sở ước tính minh bạch và hợp lý lượng thời gian cần thiết để thực hiện công tác kiểm toán với chất lượng cao. Chúng tôi luôn tin tưởng vào việc xây dựng một mối quan hệ lâu dài trên cơ sở hai bên cùng có lợi. Vì thế, chúng tôi đã tính đến một khoản chiết khấu đáng kể so với mức phí chuẩn của chúng tôi như là một biểu hiện về cam kết của chúng tôi với quý Công ty. Hơn nữa, chúng tôi cũng sẽ chịu các chi phí điều chỉnh bổ sung cần thiết cho công tác kiểm toán Công ty trong năm đầu tiên bao gồm chi phí tìm hiểu hệ thống quản lý, kiểm soát, tìm hiểu các qui trình hoạt động sản xuất kinh doanh, hạch toán kế toán và xây dựng các qui trình kiểm toán nhằm phục vụ cho công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chi tiết phương thức thanh toán sẽ được trao đổi với Ban Giám đốc trong quá trình thương thảo hợp đồng, khi Thư Báo phí này được chấp thuận.





Building a better
working world

Dịch vụ Gia tăng

Các dịch vụ gia tăng sau đây được xem như sự đầu tư và cam kết của chúng tôi với quý Công ty:

- Soát xét ở mức độ cao về thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024;
- Cập nhật thông tin ngành nghề ở Việt Nam, khu vực và thế giới, khi chúng tôi có những nghiên cứu ngành nghề liên quan đến hoạt động kinh doanh của quý Công ty;
- Cập nhật các chính sách, quy định mới của Việt Nam liên quan đến các vấn đề về kế toán, kiểm toán, thuế và quản trị công ty; và
- Phát hành thư quản lý.

Kế hoạch làm việc

Chúng tôi biết rõ mong muốn của quý Công ty về việc hoàn thành đúng hạn công tác kiểm toán. Chúng tôi sẽ thỏa thuận về kế hoạch làm việc cụ thể với quý Công ty, tuy nhiên, bất kỳ kế hoạch làm việc nào cũng sẽ được dựa trên cơ sở là chúng tôi sẽ nhận được sự hợp tác và giúp đỡ hiệu quả và thích hợp từ quý Công ty. Dự kiến kế hoạch như sau:

Soát xét số đầu kỳ:	Từ 20/5/2024 đến 24/5/2024
Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng:	Từ 22/7/2024 đến 26/7/2024
Dự thảo báo cáo soát xét:	Từ 1/8/2024
Báo cáo soát xét chính thức:	Ngày 12/8/2024 (sau khi hai bên đồng ý với các điều chỉnh – nếu có)
Kiểm toán sơ bộ 9 tháng:	Từ 21/10/2024 đến 25/10/2024
Kiểm toán kết thúc năm tài chính:	Từ 3/2/2025 đến 7/2/2025
Dự thảo báo cáo kiểm toán:	Ngày 26/2/2025 (sau khi hai bên đồng ý với các điều chỉnh – nếu có)
Báo cáo kiểm toán chính thức:	Ngày 4/3/2025 (sau khi hai bên đồng ý với các điều chỉnh – nếu có)



Chuyển giao

Sau khi hoàn tất cuộc soát xét, chúng tôi sẽ phát hành cho quý Công ty năm (5) bộ báo cáo tài chính bằng tiếng Anh và tiếng Việt và, trong đó bao gồm cả Ý kiến Kiểm toán và Báo cáo của Ban Giám đốc cho kỳ kế toán nêu trên.

Sau khi hoàn tất cuộc kiểm toán, chúng tôi sẽ phát hành cho quý Công ty tám (8) bộ báo cáo tài chính bằng tiếng Anh và tiếng Việt và, trong đó bao gồm cả Ý kiến Kiểm toán và Báo cáo của Ban Giám đốc cho năm tài chính nêu trên.

Quý Công ty có trách nhiệm nộp các báo cáo tài chính đã kiểm toán cho các cơ quan hữu quan.

Một lần nữa, chúng tôi chân thành cảm ơn sự quan tâm của quý Công ty đối với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và chúng tôi rất hy vọng sẽ được hợp tác lâu dài với Quý vị và quý Công ty.

Nếu Quý vị nhận thấy có thông tin nào cần được làm rõ hơn về Thư báo phí này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Tầng 10, Sun Wah Tower
115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



ĐT: +84 (28) 3821 9266
E: kpmgcmc@kpmg.com.vn

Tài liệu bảo mật

Ngày 20 tháng 3 năm 2024

Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam
Khu Dịch Vụ Số 04, Tầng 06, Tháp R2
Cao Ốc The Everrich, Số 968 Đường 3/2
Phường 15, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh

Kính thưa Ông/Bà,

Thay mặt Chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã cho chúng tôi cơ hội trình bày đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập cho Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam ("Công ty").

Chúng tôi rất mong có cơ hội hợp tác cùng Quý Công ty với cam kết sẽ mang đến một đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm và sự am hiểu thị trường mà Quý Công ty xứng đáng nhận được trong quá trình chúng tôi có vị thế của Quý Công ty trên thị trường.

Trong vai trò lãnh đạo, chúng tôi rất chú trọng việc lựa chọn thành viên nhóm kiểm toán cho Quý Công ty. Ở thời điểm hiện tại, việc thay đổi công ty kiểm toán với một đội ngũ kiểm toán viên đầy nhiệt huyết cùng những quan điểm mới mẻ sẽ mang lại nhiều lợi ích và đảm bảo rằng Quý Công ty được hỗ trợ bởi một đối tác am hiểu về các lĩnh vực hoạt động của Quý Công ty và hiểu rõ những thách thức mà Quý Công ty phải đối mặt trong quá trình tăng trưởng và phát triển.

Điểm khác biệt của KPMG là phương thức làm việc toàn diện và chủ trọng vào chất lượng, mang lại sự hỗ trợ giá trị về mặt chuyên môn cho Công ty, hay nói một cách đơn giản, với KPMG, Quý Công ty có thể mong đợi:

- **Nhiều nguồn lực và cam kết** – Khả năng hỗ trợ và sự phối hợp từ các chuyên gia của chúng tôi sẽ đảm bảo các chuyên gia của chúng tôi luôn sẵn sàng có mặt và đưa ra các quyết định kịp thời.

- **Giàu kinh nghiệm chuyên ngành hơn** – Một đội ngũ chuyên gia hàng đầu với kinh nghiệm lâu năm về hỗ trợ tư vấn cho các tổ chức toàn cầu có đặc điểm tương tự Công ty sẽ mang đến một nhận định chuyên sâu và thực sự thấu hiểu về các giá trị cốt lõi của Quý Công ty trong quá trình tăng trưởng và phát triển.

- **Trao đổi thông tin chủ động** – Một cuộc kiểm toán hiệu quả trên cơ sở tiếp cận rõ ràng, chủ trọng vào chất lượng, liên tục cải tiến, trao đổi thông tin minh bạch và kịp thời, và giải quyết các vấn đề nhanh chóng và toàn diện sẽ hạn chế được các tình huống gây bất ngờ cho Ban lãnh đạo và Ban Kiểm soát.

Chúng tôi hiểu là Quý Công ty đang ở trong giai đoạn tăng trưởng và phát triển sôi động và chúng tôi rất mong muốn được cùng sát cánh bên Quý Công ty trong suốt quá trình này. Nếu Quý Công ty cần thảo luận thêm hoặc cần giải thích rõ hơn về đề xuất này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

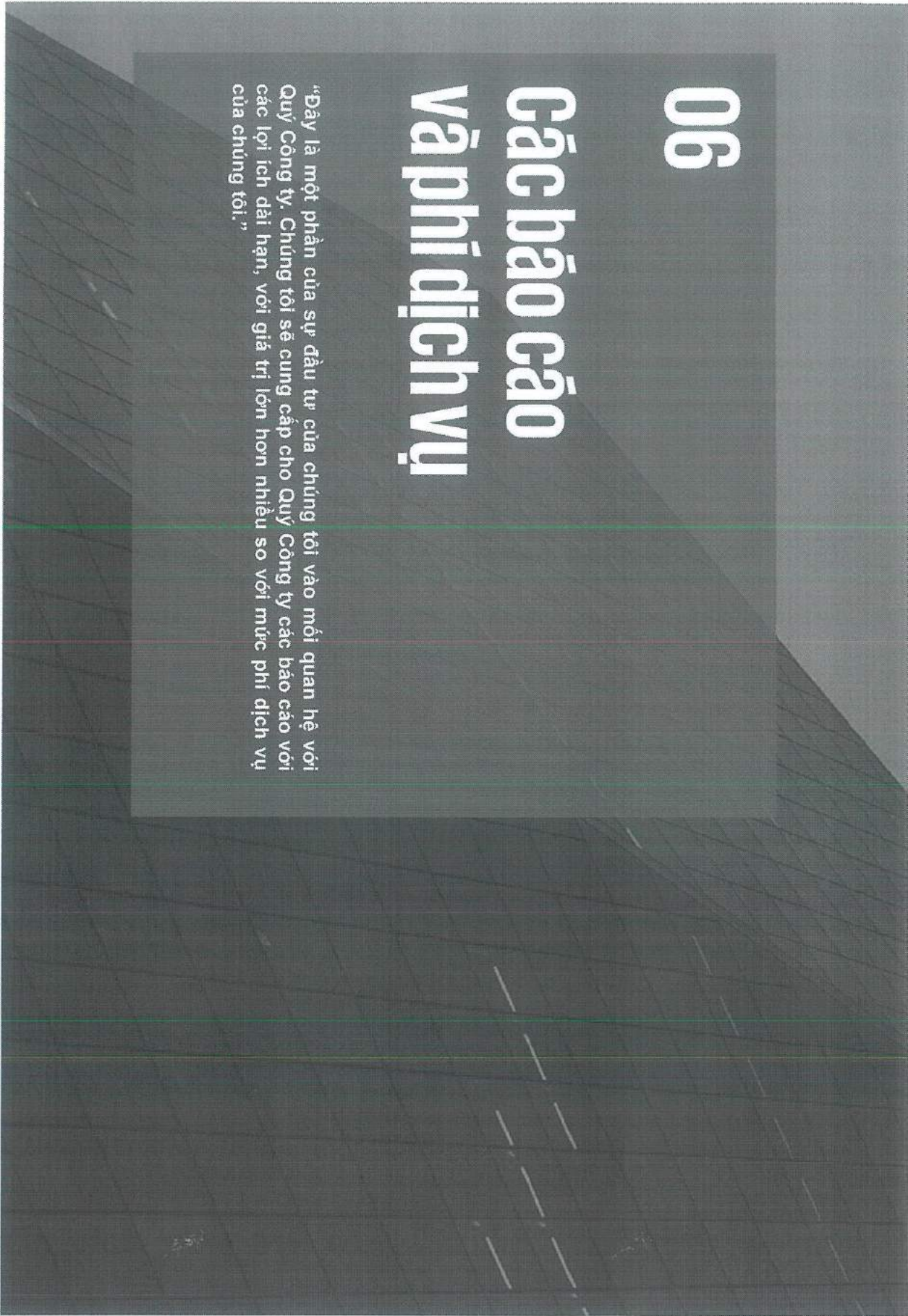
Trân trọng kính chào,

Nguyễn Anh Tuấn
Giám đốc kiểm toán



30 YEARS
AN VIETNAM
& CAMBODIA

KPMG Việt Nam là một thành viên của mạng lưới kiểm toán độc lập toàn cầu KPMG Network, một tổ chức không phải là một thực thể pháp nhân. KPMG Việt Nam là một công ty TNHH có tư cách pháp nhân riêng biệt, không phải là một thành viên của KPMG Network. KPMG Việt Nam là một công ty TNHH có tư cách pháp nhân riêng biệt, không phải là một thành viên của KPMG Network. KPMG Việt Nam là một công ty TNHH có tư cách pháp nhân riêng biệt, không phải là một thành viên của KPMG Network.



06

Các bảo cáo và phí dịch vụ

“Đây là một phần của sự đầu tư của chúng tôi vào mối quan hệ với Quý Công ty. Chúng tôi sẽ cung cấp cho Quý Công ty các báo cáo với các lợi ích dài hạn, với giá trị lớn hơn nhiều so với mức phí dịch vụ của chúng tôi.”

Các báo cáo và phí dịch vụ

Các báo cáo

Báo cáo soát xét

Chúng tôi sẽ phát hành báo cáo soát xét đối với báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

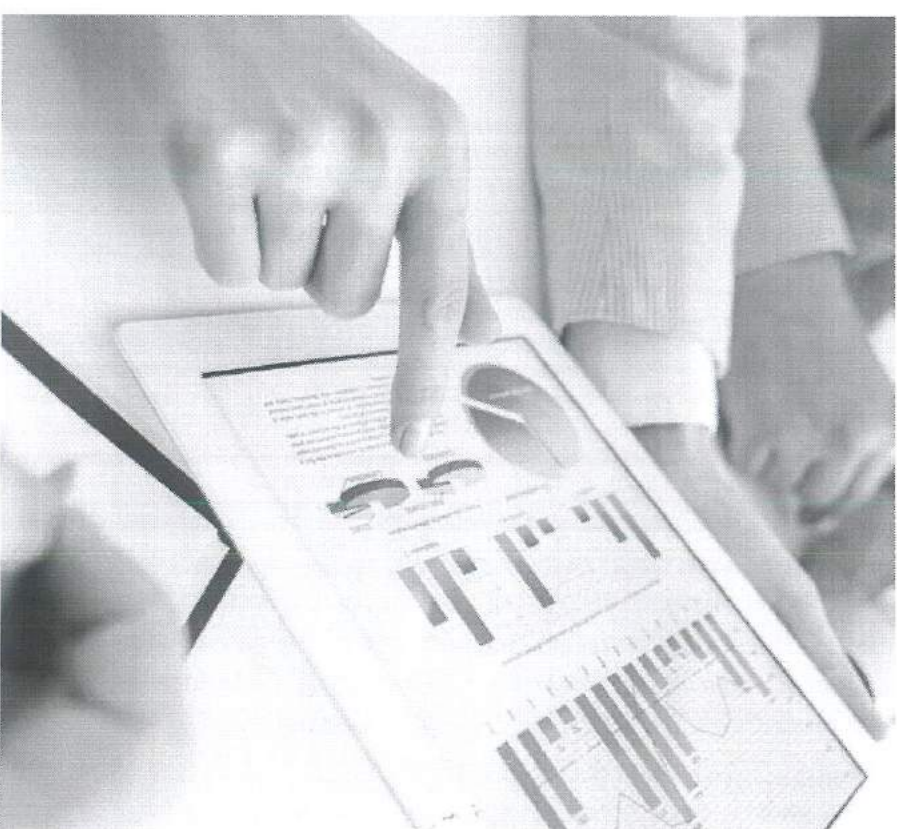
Báo cáo kiểm toán

Chúng tôi sẽ đưa ra ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính của các đơn vị được chỉ định cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Thư quản lý

Trong quá trình thực hiện cả thủ tục kiểm toán, chúng tôi sẽ xem xét các hệ thống kiểm soát nội bộ của Quý Công ty để phát hiện những điểm yếu kém trong các hệ thống cần cải thiện. Từ đó, chúng tôi sẽ phát hành một thư quản lý trong đó nêu rõ những điểm yếu kém trong các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty mà chúng tôi phát hiện trong quá trình kiểm toán cùng với những khuyến nghị cải thiện.

Khi thích hợp, chúng tôi cũng đưa vào Thư quản lý những ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo, đối với mỗi phát hiện và khuyến nghị của chúng tôi.



30th YEARS
RIEUNAM
& CAMBODIA

30 năm đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Việt Nam và Campuchia
30 years of partnership with sustainable growth of Vietnam and Cambodia
30 years of partnership with sustainable growth of Vietnam and Cambodia

Phạm Văn Bình | Giám đốc điều hành

Các báo cáo và phí dịch vụ

Phí dịch vụ

Phù hợp với nhu cầu của Quý Công ty và minh bạch

Mức phí của chúng tôi được dựa trên các thông tin chúng tôi thu được trong quá trình đề xuất dịch vụ, và các thảo luận của chúng tôi với Quý Công ty. Mức phí này được xác định dựa trên yêu cầu của Quý Công ty. Việc thay đổi mức phí dịch vụ sẽ tùy thuộc vào phạm vi, số lượng các đơn vị phải kiểm toán/soát xét theo luật định, và các giao dịch mua hoặc thanh lý dẫn đến sự thay đổi lớn về quy mô hay bản chất của hoạt động kinh doanh.

Giá trị

Giá trị mang lại nhiều ý nghĩa hơn là việc đưa ra mức giá thấp nhất. Chúng tôi có đủ kinh nghiệm để hiểu điều đó. Việc chúng tôi mang đến cho Quý Công ty các lợi ích dài hạn có giá trị lớn hơn nhiều so với mức phí dịch vụ của chúng tôi. Chúng tôi mong muốn dịch vụ của chúng tôi sẽ góp phần vào thành công của Quý Công ty chứ không chỉ để hoàn thành yêu cầu kiểm toán theo luật định.

Hợp lý và cạnh tranh

Chúng tôi biết mức phí của chúng tôi là hợp lý và mang tính cạnh tranh vì chúng tôi đã tìm hiểu về hoạt động kinh doanh của Quý Công ty và so sánh với kinh nghiệm của chúng tôi trên thị trường. Chúng tôi hướng đến mục tiêu được biết đến trên thị trường là một nhóm kiểm toán có thể cung cấp dịch vụ tốt nhất với một mức phí

Mô tả dịch vụ

Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được lập theo VAS;	159,000,000
Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập theo VAS.	379,000,000
Tổng cộng	538,000,000

Phí đề xuất (VND)

Phí dịch vụ trên cũng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, các khoản phụ phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc (đi lại, gửi thư...) và phí soát xét hồ sơ kiểm toán của kiểm toán viên tiến hành sẽ được tính theo chi phí thực tế phát sinh.

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán toàn trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn. Nếu mức phí đề xuất của chúng tôi khác với mong đợi của Quý Công ty, chúng tôi rất vui lòng được thảo luận với Quý Công ty để cùng đưa ra phương án thích hợp có lợi cho cả hai bên.

Các dịch vụ bổ sung

Để thể hiện rõ hơn nữa cam kết của chúng tôi với Quý Công ty và giúp Quý Công ty sẵn sàng đối diện với các thách thức phía trước, chúng tôi cam kết cung cấp miễn phí các dịch vụ bổ sung sau:

- Thực hiện một khóa tập huấn về các quy định thuế của Việt Nam có liên quan trực tiếp đến Công ty.
- Thực hiện một khóa tập huấn về các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan trực tiếp đến Công ty.
- Cung cấp cho Quý Công ty thông tin cập nhật thường xuyên về sự thay đổi của các quy định kế toán và thuế tại Việt Nam.
- Hợp thường xuyên với Quý Công ty để thảo luận về các thay đổi có tác động đến hoạt động kinh doanh của Quý Công ty.



Công ty Công ty TNHH KPMG Việt Nam được thành lập theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty TNHH KPMG Việt Nam và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0315302001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/01/2024. Trụ sở chính: Tầng 10, Tòa nhà KPMG, 100 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM.

TỜ TRÌNH

Về việc trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vận tải biển Global Pacific

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải biển Global Pacific.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Căn cứ tình hình kinh doanh hiện nay và nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Năm 2024 là năm được dự đoán giá cước vận chuyển bằng đường biển sẽ tăng cao, do đó HĐQT và Ban lãnh đạo công ty nhận thấy đây là thời điểm tốt để mở rộng sản xuất kinh doanh bằng phương án đầu tư mua tàu nhằm gia tăng lợi nhuận cho Công ty trong năm 2024.

Do đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua tờ trình trích lập quỹ đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2023, như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi ĐHCĐ thường niên ngày 29/02/2024 đã thông qua	69.740.000.251	
2	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	69.000.000.000	
3	Lợi nhuận còn lại	740.000.251	

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN
GLOBAL PACIFIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư số 04 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất
(trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific

Căn cứ tình hình thị trường và triển vọng phát triển của ngành vận chuyển bằng đường biển, thị trường tàu dầu sản phẩm và hóa chất đang trên đà phát triển, giá cước vận chuyển đang đạt mức cao, trong bối cảnh đó, một số doanh nghiệp vận tải biển đã phát triển đội tàu dầu/hóa chất. Nhìn thấy cơ hội và tiềm năng từ bối cảnh thế giới hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phương án đầu tư tàu như sau:

1. Phê duyệt Kế hoạch: Đầu tư tàu số 04 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT
 - **Chủ đầu tư** : Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific.
 - **Loại tàu** : Tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất.
 - **Trọng tải** : Khoảng 19.000 – 25.000 DWT.
 - **Nơi đóng** : Nhật Bản/Hàn Quốc hoặc nhà máy đóng tàu của Nhật/Hàn Quốc, có cơ sở đặt tại quốc gia Đông Nam Á.
 - **Hình thức đầu tư**: Mua tàu đã qua sử dụng.
 - **Tuổi tàu** : Phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 171/2016/NĐ-CP của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
 - **Tổng mức đầu tư**: Không vượt quá 23.120.000 USD.
 - **Nguồn vốn đầu tư** : Vốn chủ sở hữu và vốn vay của tổ chức tín dụng, trong đó vốn vay không vượt quá 70% giá trị mua tàu.
 - **Hiệu quả kinh tế của phương án không thấp hơn:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	983.328
2	Suất thu lợi nội tại (IRR) phương án	%	9,75
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV vốn CSH	USD	1.494.863
4	Suất sinh lời trên vốn chủ đầu tư (ROE)	%	11,83

- **Thời gian dự kiến triển khai đầu tư**: Năm 2024.

(Đính kèm là Báo cáo nghiên cứu khả thi của phương án)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- a. Phê duyệt/quyết định toàn bộ các bước tiếp theo để triển khai kế hoạch đầu tư (tổng mức đầu tư và nguồn vốn cho phương án chi tiết, phương án đầu tư, kế hoạch mua tàu, lựa chọn loại tàu phù hợp, kết quả chào giá, lựa chọn tàu để đầu tư, quyết toán hoàn thành phương án đầu tư, thanh lý và các nội dung liên quan khác đối với việc đầu tư mua tàu) theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả đầu tư mua tàu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b. Phê duyệt/quyết định tình hình thực tế huy động vốn, điều chỉnh tỉ lệ vốn đầu tư mua tàu: tỉ lệ vốn vay không vượt 70% giá trị mua tàu trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả đầu tư mua tàu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- c. Phê duyệt huy động vốn vay mua tàu bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
- Lựa chọn ngân hàng, tổ chức tín dụng, cá nhân có khả năng tài trợ tín dụng với giá trị vay không vượt 70% giá trị mua tàu. Lãi vay của đối tượng cho vay không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế không vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay (Điểm 17 Khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC quy định).
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc huy động vốn vay phục vụ mua tàu trong quá trình làm việc với bên cấp tín dụng.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc đầu tư tàu nói trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐEP

CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC



BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI
PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ MUA TÀU DẦU/HÓA CHẤT
TRỌNG TẢI 19.000 - 25.000 DWT (TÀU SỐ 4)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ CẦN THIẾT TRIỂN KHAI PHƯƠNG ÁN

CHƯƠNG II : PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT, AN TOÀN CƠ BẢN TÀU

CHƯƠNG III : PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ

CHƯƠNG IV : KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC : BẢNG TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ PHƯƠNG ÁN, THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

CHƯƠNG I

NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

1. Thị trường vận tải hàng lỏng (dầu/hóa chất) quốc tế:

Theo đánh giá, nhận định của các chuyên gia trong ngành vận tải biển cũng như các báo cáo thống kê của các tổ chức môi giới tàu biển thì vòng quay thị trường vận tải biển thường kéo dài khoảng 10 năm. Sau thời gian đạt cực thịnh vào các năm 2006 – 2007, giá cước/giá thuê tàu, giá mua bán tàu trời sụt dưới đáy các năm sau đó, đến nay thị trường vận tải biển nói chung và thị trường vận tải hàng lỏng nói riêng đã cải thiện và hồi phục tích cực. Một trong những yếu tố tác động tích cực lên thị trường vận tải biển đó là “cung - cầu” số lượng tàu dần lấy lại tình trạng cân bằng. Số lượng lớn các tàu cũ dần không còn phù hợp dẫn tới bị thị trường đào thải và phải phá dỡ. Các đơn đóng mới xuất hiện không nhiều nên đã giảm đáng kể tình trạng dư thừa “cung” tàu, số lượng tàu hóa chất đóng mới đưa vào khai thác trong năm 2020 chỉ là 34 tàu, năm 2021 chỉ là 45 tàu và 2022 chỉ là 34 tàu, năm 2023 chỉ là 6 tàu thay vì từ 104 - 149 tàu/năm trong giai đoạn 2017 - 2019. Theo báo cáo thống kê và dự báo của Clarksons Research, sản lượng luân chuyển bằng đường biển (million tonnes) năm 2024 dự kiến mức 12.592 cao hơn xấp xỉ 2% so với năm 2023 ở mức 12.322 triệu tấn (nguồn STM, Clarksons tháng 3/2024).

World Seaborne Trade	Million Tonnes				% Chg
	2021	2022	2023	2024 ¹	2024/23
Crude Oil	1,838	1,975	2,020	2,073	3%
Oil Products	1,011	1,048	1,073	1,108	3%
Dry Bulk	5,459	5,303	5,498	5,565	1%
Containers	1,923	1,851	1,852	1,921	4%
Gas	510	534	552	572	4%
Other	1,319	1,304	1,327	1,353	2%
World Seaborne Trade	12,061	12,016	12,322	12,592	2%
y-o-y growth	3.4%	-0.4%	2.5%	2.2%	
Tonne-miles, y-o-y growth	3.2%	0.0%	4.6%	3.9%	

Data basis latest information as at start: Mar-24. For more detail see Seaborne Trade Monitor a

*Dự báo mức tăng trưởng lượng hàng vận chuyển bằng đường biển
(Nguồn: STM, Clarksons tháng 3/2024).*

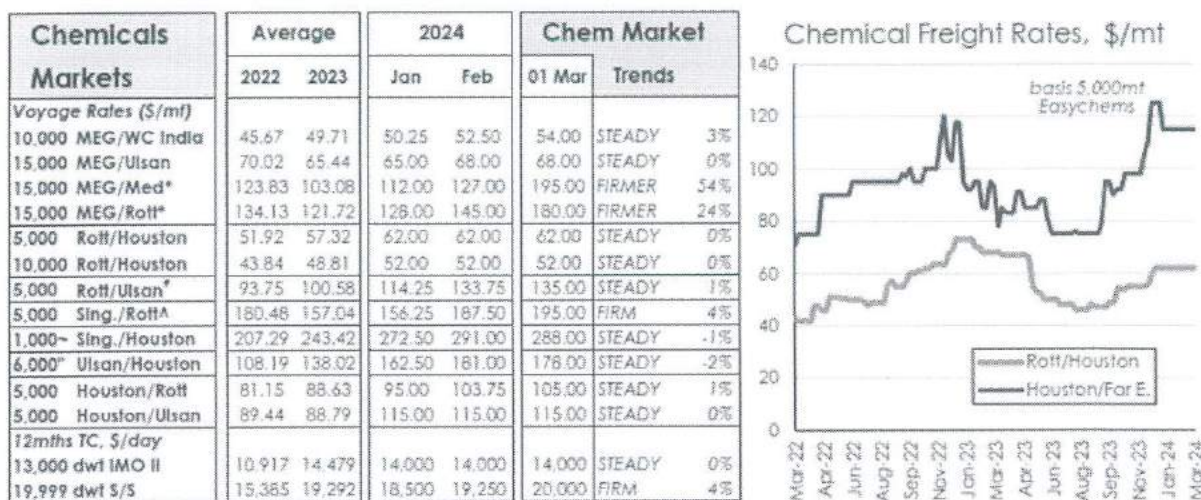
Đặc biệt sau khi các nước EU, Mỹ áp cấm vận đối với mặt hàng xăng dầu của Nga, xung đột vũ trang khu vực Biển Đỏ đã làm cho lượng hàng xăng dầu và hoá chất luân chuyển tính theo tấn hải lý tăng so với trước cấm vận và trước thời điểm xung đột giữa Hamas/Houthi-Israel... Việc này cũng dẫn đến phát sinh nhu cầu sử dụng đối với loại tàu này trên thị trường. Các tuyến hàng xung quanh khu vực Trung Đông, Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản cũng đã dần nhộn nhịp trở lại và tập trung nhiều vào các tàu dầu/hóa chất (oil/chemical tanker), phổ biến là các tàu có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

Trong phân khúc tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT, giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định. Ngoài ra, do các loại hóa chất là mặt hàng chuyên biệt dành cho công nghiệp, cộng với thiết kế tàu mang tính đặc chủng chuyên dùng, có thể kết hợp vận chuyển đa dạng nhiều loại hàng hóa, nên trên thực tế thị trường vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất vẫn duy trì được sự ổn định nhất định, đặc biệt đối với các tàu trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

Đối với thị trường khai thác chuyên (Spot): Do là dạng tàu dầu/hóa chất nên có nhiều sự lựa chọn mặt hàng chuyên chở. Từ khu vực Trung Đông, một trong những trung tâm dầu khí của thế giới, luôn có nhu cầu thuê tàu vận chuyển các lô hàng dầu sản phẩm (clean petroleum product) kết hợp hóa chất (chemical) như Vinyl Acetate, Ethylene Dichloride/Paraxylene/Orthoxylene/Methanol/Ethanol/Benzen/MTBE/Base Oil... chạy theo chuyến khối lượng khoảng 20.000 tấn trong nội bộ khu vực hoặc xuất đi Biển Đỏ (Red Sea), Đông Phi (East Africa). Đối với tuyến hàng hóa chất xuất từ Vùng Vịnh về phía Đông (Ấn Độ/Đông Nam Á) thì chiều ngược lại luôn có các mặt hàng để đưa tàu ngược trở lại như dầu cọ (Palm oil) từ Indonesia, Malaysia, Acid Sulphuric từ Philippine đi Ấn Độ, từ Ấn Độ đi Trung Đông hoặc dầu sản phẩm từ Singapore/Thailand đi Ấn Độ/Maldives. Ngoài ra, còn có các tuyến hàng Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan), Châu Âu đi khu vực Nam Mỹ, thường có các loại hàng PX, Benzen, Toluen, size hàng 10.000 – 20.000 tấn. Lợi thế của kiểu tàu này để chuyên chở kết hợp nhiều mặt hàng và giảm thiểu chạy rỗng cho chiều ngược lại.

Đối với thị trường cho thuê định hạn (T/C): Theo báo cáo đánh giá của một số nhà môi giới uy tín, kết thúc năm 2023 mức giá cho thuê T/C của tàu loại khoảng 20.000 DWT loại hầm hàng stainless steel (SS) trung bình khoảng 19.250 USD/ngày, trong khi mức TC bình quân năm 2022 là 15.385 USD/ngày và bình quân năm 2021 là 12.979 USD/ngày. Bước sang năm 2024, mức giá cho thuê TC phân khúc tàu này đã tăng lên 20.000 – 20.500 USD/ngày, tăng khoảng 4% - 5% so với trung bình năm 2023.

Nhìn chung giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định. Thống kê mức giá cho thuê T/C ở biểu đồ sau:



Nguồn: Thống kê của môi giới Clarkson tháng 3/2024

Theo thống kê của các công ty môi giới có uy tín thì đều dự báo thị trường thuê tàu dầu/hóa chất nói chung và tàu dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT nói riêng đều có sự tăng trưởng từ năm 2023 đến năm 2024. Như thống kê của Maersk những hợp đồng thuê định hạn 3 năm đã thực hiện từ đầu năm 2024 cho dự báo thị trường khá ổn định ở mức như hiện tại là 19.688 USD/ngày, cho thấy nhu cầu thuê tàu 20.000 DWT sẽ tiếp tục ổn định ở mức cao như hiện nay và duy trì trong những năm tới.

Rates & Prices

USD/day (rates), USD M. (price, monthly average)

	20k DWT IMO2 SS	16.5k DWT IMO 2 Ctd	13k DWT IMO 2 Ctd	8.5k DWT IMO 2 Ctd
1-year TC	20,500	19,000	15,000	14,500
3-year TC	19,688	16,500	13,500	13,500

Nguồn: Thống kê của Maersk tháng 02/2024

Theo kết quả nghiên cứu thị trường, nhu cầu đối với phân khúc size tàu dầu/hóa chất khoảng 19.000 - 25.000 DWT có hầm hàng inox khá đa dạng, giá cho thuê luôn cao hơn so với mặt bằng các tàu vận tải dầu sản phẩm cùng loại và có tính ổn định cao hơn, tàu sau khi mua sẽ dễ tìm kiếm khách hàng để đưa vào khai thác ngay sau khi được bàn giao.

2. Thị trường vận tải trong nước:

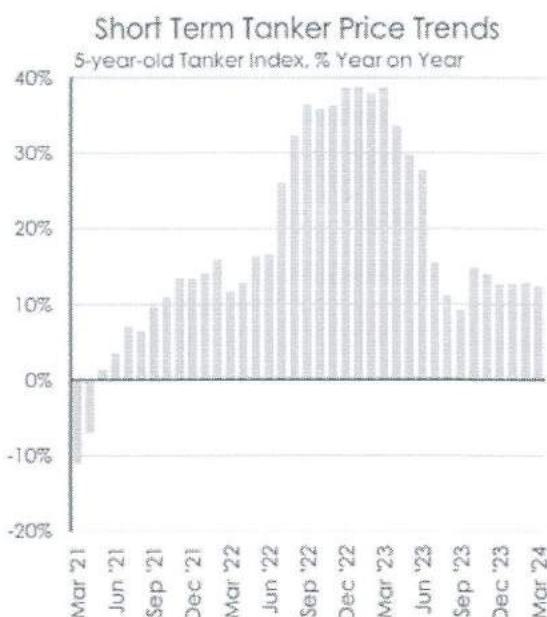
Thị trường trong nước tập trung chủ yếu vào việc vận chuyển phân phối sản phẩm đầu ra cho các Nhà máy lọc hóa dầu trong nước như Bình Sơn, Nghi Sơn. Tuy nhiên sản phẩm đầu ra của 2 nhà máy này hiện nay chủ yếu là xăng dầu nên Công ty không xác định đây là thị trường mục tiêu.

Mặc dù vậy, theo báo cáo tóm tắt của ngành hóa chất Việt Nam: Ngành hóa chất Việt Nam đóng vai trò chủ đạo trong việc phát triển kinh tế vì đây là ngành cung cấp đầu vào cho một số ngành công nghiệp thiết yếu. Hiện nay Việt Nam đã phát triển đầy đủ các phân ngành của ngành công nghiệp hóa chất bao gồm: Phân bón và các hợp chất ni-tơ, xà phòng và chất tẩy rửa, nhựa nguyên sinh và cao su tổng hợp, hóa chất cơ bản, sơn và mực, thuốc trừ sâu, sợi nhân tạo và các loại sản phẩm hóa học khác. Để phục vụ nhu cầu trong nước, 70 - 80% lượng hóa chất được nhập khẩu từ Trung Quốc, còn lại từ các nước khác, do vậy, thị trường hóa chất nhập khẩu cũng mang lại cơ hội cho Chủ tàu Việt Nam sở hữu chủng loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 20.000 DWT.

3. Thị trường mua bán tàu biển:

Theo thống kê của Clarksons ở trên, do nhu cầu thuê tàu hóa chất tăng cao nên giá TC trong năm 2023 tăng khoảng 52% so với năm 2021, nên giá bán tàu 19.999 DWT năm 2023 tăng khoảng 9,6% so với mức bình quân năm 2022 và tăng khoảng 27,1% so với năm 2021 (26,75 triệu USD). Sang năm 2024 dự kiến giá bán tàu phân khúc này tiếp tục tăng khoảng 12% so với năm 2023.

Oil Tanker Prices		End Year, \$m			Three Month	
		2021	2022	2023	Mar	Trend
VLCC 310k dwt	Resale	98.0	125.0	130.0	143.0	FIRMER...
VLCC 310k dwt	5 yrs	70.0	95.0	105.0	113.0	FIRMER...
VLCC 310k dwt*	10 yrs	46.0	70.0	75.0	84.0	FIRMER...
VLCC 300k dwt	15 yrs	33.0	58.0	55.0	58.0	FIRM...
Suezmax 160k dwt	Resale	69.0	85.0	95.0	99.0	FIRM...
Suezmax 160k dwt	5 yrs	47.0	65.0	78.0	83.0	FIRM...
Suezmax 158k dwt	10 yrs	31.0	48.0	60.0	68.0	FIRMER...
Aframax 115k dwt	Resale	56.0	75.0	83.0	83.0	STEADY...
Aframax 115k dwt	5 yrs	41.0	60.0	70.5	72.0	STEADY...
Aframax 115k dwt*	10 yrs	27.0	45.0	55.0	58.0	FIRM...
LR1 75k dwt	Resale	43.0	57.5	63.0	63.0	STEADY...
LR1 75k dwt	5 yrs	31.0	45.0	51.0	53.0	FIRM...
LR1 75k dwt	10 yrs	20.0	34.0	41.0	43.0	FIRM...
MR 51k dwt	Resale	39.0	47.5	53.0	53.0	STEADY...
MR 51k dwt	5 yrs	29.0	40.0	43.5	45.5	FIRM...
MR 50k dwt	10 yrs	18.5	30.0	34.0	38.0	FIRMER...
MR 47k dwt	15 yrs	11.0	21.0	25.0	26.0	FIRM...
Handy 37k dwt	5 yrs	25.0	34.0	38.0	40.5	FIRM...
Handy 37k dwt	10 yrs	14.5	23.0	29.0	33.0	FIRMER...
19,999 dwt Chem S/S	5 yrs	26.75	31.0	34.0	36.0	FIRM...
5-y-o Tanker Index		134	186	210	219	FIRM...
12 month Change		13%	39%	13%	12%	



Nguồn: Thống kê của Clarkson tháng 3/2024.

Theo thống kê của Maersk Broker, giá tàu 20.000 DWT IMO II Stainless Steel 05 tuổi hiện đang ở mức khoảng 34,5 triệu USD, 10 tuổi ở mức khoảng 27 triệu USD, tàu 15 tuổi ở mức khoảng 19,5 triệu USD.

Rates & Prices

USD/day (rates), USD M. (price, monthly average)

	20k DWT IMO2 SS	16.5k DWT IMO 2 Ctd	13k DWT IMO 2 Ctd	8.5k DWT IMO 2 Ctd
Newbuilding	40.0	36.0	30.0	24.0
5-year-old	34.5	27.0	21.0	17.0
10-year-old	27.0	19.0	15.0	12.0
15-year-old	19.5	14.4	10.4	10.0

Nguồn: Thống kê của Maersk tháng 02/2024

Hiện nay, tàu hóa chất size khoảng 20.000 DWT (viết tắt là J19) đang rất được ưa chuộng trên thị trường, trong đó tàu đóng tại Nhật có hầm hàng stainless steel, 10-14 tuổi giá từ 19,5 đến 25 triệu USD. Nguyên nhân dẫn đến giá tàu chủng loại J19 tăng cao thời gian vừa qua một phần cũng xuất phát từ số lượng đơn hàng đóng mới bị hạn chế. Tỷ lệ tổng trong tải thay đổi qua các năm 2024-2026 rất ít, tương ứng 1,3% - năm 2024, 1,7% năm 2025 và 1,3% từ năm 2026.

World Fleets & Orderbooks

Total Cargo Fleet, m. Dwt	Year End				01-Mar-24		Orderbook & Delivery Schedule					
	2020	2021	2022	2023	No.	m.Dwt	No.	m.Dwt	% Fleet	2024	2025	2026+
CRUDE TANKERS	428.0	435.5	453.8	462.3	2,324	462.8	151	28.0	6.1%	2.9	6.7	18.4
PRODUCTS TANKERS	191.5	195.2	198.7	202.8	10,160	203.4	445	25.3	12.5%	3.9	10.2	11.3
CHEMICAL TANKERS	48.3	48.9	50.5	51.5	4,198	51.8	264	4.3	8.3%	1.3	1.7	1.3
OTHER TANKERS	1.0	1.0	1.0	1.0	427	1.0	3	0.0	0.1%	0.0	0.0	0.0
BULKERS	913.3	946.3	973.3	1,003.1	13,633	1,008.9	1,163	88.3	8.8%	27.7	31.5	29.1
COMBOS	0.9	1.1	1.1	1.1	12	1.1	0	0.0	0.0%	0.0	0.0	0.0
LPG CARRIERS	27.0	28.4	30.2	33.2	1,648	33.7	204	9.0	26.6%	1.3	1.7	6.0
LNG CARRIERS	50.7	55.6	58.0	60.7	760	61.5	331	30.9	50.3%	6.2	8.4	16.4
CONTAINERSHIPS	282.7	294.3	305.8	329.5	6,188	334.4	787	72.1	21.6%	28.9	21.2	22.1
MULTI-PURPOSE	29.2	29.4	30.2	30.3	3,261	30.3	171	3.2	10.6%	1.0	1.5	0.7
GENERAL CARGO	41.5	42.2	43.5	44.6	16,644	44.7	314	2.4	5.9%	1.2	0.7	0.4
RO-RO	7.1	7.2	7.4	7.5	835	7.5	27	0.4	5.2%	0.2	0.2	0.0
CAR CARRIERS	12.3	12.4	12.4	12.6	769	12.7	193	4.3	33.6%	0.8	1.5	2.0
REEFERS	4.6	4.5	4.5	4.4	1,560	4.4	31	0.4	8.3%	0.1	0.1	0.1
OFFSHORE (AHTS/FSV)	9.3	9.2	9.2	9.2	4,364	9.2	103	0.2	2.4%	0.2	0.1	0.0
WORLD CARGO FLEET	2,047.5	2,111.4	2,179.8	2,253.9	66,783	2,267.5	4,187	268.8	11.9%	75.6	85.4	107.8
TOTAL WORLD FLEET	2,134.3	2,198.6	2,269.7	2,346.1	109,047	2,360.0	5,771	275.8	11.7%	78.2	87.2	110.3
TOTAL WORLD FLEET (\$bn)*	950.1	1,310.4	1,290.8	1,374.9		1,451.6		374.4	25.8%	102.0	109.4	143.0

Dự báo đóng mới tàu hóa chất. Nguồn: Clarkson tháng 3/2024.

Với xu hướng hồi phục của thị trường vận tải trong khi lượng tàu đóng mới trong 3 năm tới thấp thì giá tàu có thể sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Do vậy, thời điểm hiện nay có cơ hội để các chủ tàu xem xét việc đầu tư tàu.

Danh sách các tàu size khoảng 20.000 DWT đã giao dịch gần đây:

Stt	Tên tàu	Năm đóng	DWT	Nơi đóng	Giá bán (triệu USD)	Thời gian bán
1.	MT "Beatrice"	2013	25.932	Asakawa	Khoảng 29-30	02/2024
2.	MT "Bow Emma"	2009	25.594	Shin Kurushima	24,0	01/2024
3.	Wawasan Bluefin	2008	19.997	SK Hiroshima	18,50	18/8/2023
4.	GT Star	2012	19.956	Usuki Zosensho	21,00	03/5/2023
5.	Gian Trader	2015	19.884	Usuki Zosensho	29,00	21/11/2023
6.	Celsius Malaga	2008	20.832	SK Hiroshima	18,20	19/5/2023
7.	Bunga Lavender	2010	19.997	Fukuoka	19,90	24/01/2023
8.	Dreggen	2008	19.994	Fukuoka	19,00	18/01/2023

Nguồn: Môi giới Fearnley, Clarksons

Danh sách các tàu dầu, hóa chất khoảng 20.000 DWT hiện đang chào bán trên thị trường:

Tên tàu	Năm đóng	DWT	Nơi đóng	Giá tàu (triệu USD)
LINCOLN PARK	2012	19.800	KITANIHON ZOSEN	Ideas USD 26m+
IVORY RAY	2011	19.991	FUKUOKA SB	Aiming USD 24 Mil
CHEM STREAM	2010	19.998	SHITANOE ZOSEN	Idea 22,25 USD Mil
CHEM BULLDOG	2010	21.306	ASAKAWA SHIPBUILDING	Invite best offer/aiming 22,8-23 Mil
SONGA PEACE	2009	19.993	USUKI ZOSENSHO	Aiming USD
SONGA CHALLENGE	2009	19.993	USUKI ZOSENSHO	23m/each
CHEM JUPITER	2008	19.814	KITANIHON ZOSEN	Aiming USD 19,25 m
LIVARDEN	2007	19.951	FUKUOKA SB	Try xs USD 17m
STRINDA	2006	19,959	FUKUOKA SB	Idea USD high 15m.
AL MAHBOOBAH	2006	19,998	USUKI ZOSENSHO	Try rgn USD 15,5m's

Nguồn: Môi giới Clarksons, MB

4. Thông tin về Người thuê tàu:

Thị trường thuê tàu vận chuyển hóa chất phân khúc J19 có rất nhiều người thuê tàu, có thể điểm một số người thuê tàu có nhu cầu thuê nhiều tàu cùng thời gian thuê dài từ 1 – 3 năm như Heung-A (Korea), Womar, Aramco, Uni-Tankers...

Đồng thời Người thuê tàu cũng được phân loại theo loại hàng hóa, nhu cầu thuê vận chuyển như: Muntajat-NAO; Muntajat-Chems; Celanese-AA/AM; Sipchem-Chems; Nippon Marine-SUA; Glencore-SUA; SA Services-SUA; CP Chem-Chems; Korea Zinc-SUA; Mitsui-Caustic Soda; SK Lubricats Europe-Base Oil; Trammo-SUA; AAK-Palm oil; Aramco-PX; Chevron-Base Oil; Equate East-Chems; Equate West-Chems; Interacid-SUA; Itouchi-MEG/DEG; Kolmar-SM, Cumene, BNZ; Mitsui-Caustic Soda; SRM ECI-Chems; Suzan-Caustic Soda; Tricon-SUA; Tricon-MEG/DEG.

5. Sự cần thiết thực hiện phương án:

a) Năng lực đội tàu và quản lý của Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific (PCT) có kinh nghiệm nhiều năm trong việc cung cấp dịch vụ quản lý, tư vấn quản lý, dịch vụ vận tải biển cho tàu PCT thuê và các chủ tàu sở hữu đội tàu với trọng tải lớn, nhiều loại tàu khác nhau (như hóa chất, dầu thô, LPG, hàng rời...). Với một đội ngũ nhân sự dày dặn chuyên môn, PCT đủ khả năng duy trì chi phí quản lý, vận hành, khai thác tàu ở mức hợp lý, giúp nâng khả năng cạnh tranh so với các đơn vị khác khi cùng tiến vào lĩnh vực kinh doanh này. Vì thế, đây là thời điểm thích hợp để đầu tư khi bối cảnh thị trường thuận lợi cùng năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ nhân sự sẵn có, góp phần nâng cao tỷ suất sinh lời cũng như giảm thiểu rủi ro.

b) Tình hình khai thác 03 tàu sản phẩm/hóa chất dòng J19:

03 tàu thuộc sở hữu của công ty đang được cho thuê định hạn. Tàu được đóng tại Nhật Bản, có điều kiện kỹ thuật tốt, thuộc phân khúc tàu đang được ưa chuộng trên thị trường vận tải dầu sản phẩm/hóa chất.

Qua những nghiên cứu, phân tích ở trên cho thấy nhu cầu về vận tải dầu sản phẩm, hóa chất nhập khẩu và quốc tế là rất lớn, trong khi PCT mới chỉ quản lý/khai thác 03 tàu theo hình thức TC. Việc đầu tư tàu chở dầu/hóa chất (IMO2) (oil/chemical tanker) có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của PCT, góp phần nâng cao qui mô, năng lực đội tàu chở dầu/hóa chất của của công ty.

Bên cạnh đó, size tàu chở dầu/hóa chất (IMO2) dòng J19 đang dần khẳng định vị thế do thuận lợi trong khai thác quốc tế bởi tính linh hoạt trong size hàng, lịch trình. Hiện size tàu này đang có giá thuê tốt và dự báo sẽ tiếp tục ổn định trong thời gian tới.

6. Cơ sở lập báo cáo và triển khai phương án:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV ngày 17/6/2020.

- Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 của Quốc hội khoá XIII ngày 25/11/2015.
- Tham khảo các hướng dẫn về trình tự, thủ tục lập và triển khai phương án mua, bán tàu biển tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ quy định v/v đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific.

Nhằm tiếp tục tăng số lượng tàu của Công ty để phù hợp với dự báo, định hướng, nhu cầu của khách hàng, bổ sung mở rộng quy mô tài sản nhằm gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty, Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific xây dựng nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi “Phương án đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT” để trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

CHƯƠNG II

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT, AN TOÀN CƠ BẢN TÀU

1. Loại tàu và trọng tải tàu:

- Tàu chở dầu thông thường (CPP):

- + *Ưu điểm* : Giá mua ban đầu thấp, chi phí vận hành thấp hơn so với tàu chở hóa chất.
- + *Nhược điểm* : Không chở được đa dạng mặt hàng nên giảm khả năng khai thác, giá cho thuê thấp.

- Tàu chở hóa chất:

- + *Ưu điểm* : Chở được nhiều loại hàng, lợi thế về khai thác, giá cho thuê cao hơn so với tàu chở dầu (CPP);
: Hầm hàng bằng inox nên không phải mất chi phí sơn sửa trong suốt vòng đời phương án, giảm thời gian rửa hầm hàng khi thay đổi chủng loại hàng hóa.
- + *Nhược điểm* : Giá mua ban đầu cao, chi phí vận hành, bảo dưỡng cao hơn tàu chở CPP. Nếu dùng tàu hóa chất để chở dầu thì tốc độ trả hàng chậm do sử dụng nhiều bơm chìm và có nhiều hầm hàng.

Sau khi xem xét ưu, nhược điểm của 2 loại tàu, trên cơ sở tàu hóa chất có thể đa dạng hóa nguồn hàng phù hợp với nhiều thị trường khác nhau, tàu sau khi mua có thể khai thác được ngay. Mặt khác, xu hướng các nhà máy lọc dầu sau này cũng sẽ cho ra nhiều sản phẩm hóa dầu nên loại tàu chở hóa chất (IMO2) sẽ được đề xuất lựa chọn thuê. Đồng thời, từ phân tích nhu cầu của thị trường và đội tàu của PCT, tàu chở dầu sản phẩm, hóa chất (Oil/Chem) có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT được đề xuất lựa chọn.

2. Nơi đóng:

Tàu đóng tại Trung Quốc: Đến thời điểm hiện tại, mặc dù có giá thành cạnh tranh nhưng chất lượng không cao như các tàu đóng tại Châu Âu, Nhật Bản/Hàn Quốc. Đồng thời có chi phí thay thế vật tư, thiết bị, sửa chữa định kỳ lớn.

Tàu đóng ở Châu Âu: Chất lượng thiết bị có độ tin cậy cao, tuy nhiên thiết bị lắp ráp trên tàu khi bị hư hỏng thì chi phí thay mới cao.

Tàu đóng tại Nhật Bản/Hàn Quốc: Chất lượng tàu tốt, thuận tiện cho việc vận hành khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa, giá cả phù hợp. Đa số các tàu có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT trên thị trường được đóng tại Nhật Bản/Hàn Quốc.

Đóng tại Việt Nam: Hiện chưa thấy có báo cáo cụ thể nào thể hiện loại tàu chở dầu/hóa chất tiêu chuẩn IMO II, hầm hàng inox, trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT được sản xuất tại Việt Nam.

Do vậy, tàu đóng tại Nhật Bản/Hàn Quốc hoặc đóng tại Nhà máy đóng tàu của Nhật Bản/Hàn Quốc có cơ sở đặt tại các quốc gia Đông Nam Á là phù hợp nhất với PCT nên được đề xuất chọn mua.

3. Tuổi tàu:

Tàu dự kiến đầu tư phù hợp với các qui định tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 171/2016/NĐ-CP của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển nhằm đảm bảo hiệu quả tốt nhất cho Công ty. Cờ tàu sẽ được đăng ký dựa trên thực tế yêu cầu khai thác nhằm đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý, vận hành tàu cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

4. Phạm vi hoạt động và điều kiện kỹ thuật, an toàn tàu:

- Phạm vi khai thác/hoạt động: Không hạn chế.
- Điều kiện kỹ thuật, an toàn của tàu: Phải phù hợp với các qui định hiện hành của Luật và Công ước liên quan.
- Tàu và thiết bị trên tàu phải đảm bảo tính đồng bộ cao, hoạt động tin cậy, ổn định lâu dài và thỏa mãn đầy đủ yêu cầu, qui định của luật, công ước quốc tế liên quan cũng như các yêu cầu, qui định của Đăng kiểm và các tổ chức quốc gia, quốc tế về hàng hải và yêu cầu cơ bản của các chủ dầu (Oil Majors) lớn trên thế giới.
- Giấy chứng nhận cho tàu/liên quan đến tàu: Khi nhận bàn giao, đưa vào khai thác tàu phải đảm bảo có đầy đủ các Giấy chứng nhận để đăng ký tàu biển cũng như để khai thác trên biển theo qui định bao gồm nhưng không giới hạn: Chính quyền treo cờ tàu, Đăng kiểm, Hội cấp Bảo hiểm thuộc một trong các câu lạc bộ IG...
- Qua thực tế kinh nghiệm quản lý, vận hành chủng loại tàu J19 của Công ty cùng với kết quả chấm điểm hiệu quả khai thác trong Hiệp hội chủ tàu (Pool) Maersk thì các tàu có đặc điểm kỹ thuật cơ bản như dưới đây có điểm khai thác ở mức tương đồng:

Stt	Tiêu chí	Cụ thể
1	Tuổi tàu	10 – 15 tuổi.
2	Nơi đóng	Nhật Bản/Hàn Quốc hoặc nhà máy đóng tàu của Nhật Bản/ Hàn Quốc có cơ sở đặt tại các quốc gia Đông Nam Á.
3	Loại tàu	SBT/IGS/IMO2 (Oil/Chemical tanker), Double Hull.
4	Đăng kiểm	Thành viên thuộc IACS.
5	Trọng tải	Khoảng 20.000 DWT.
6	Loại hầm hàng (bao gồm kết Slops)	Stainless steel (Sus 316L, Sus 304).
7	Máy chính	Được sản xuất tại Nhật Bản, Hàn Quốc hoặc tại các nước thuộc khối G7.

+ Việc xây dựng kế hoạch mua tàu và các tiêu chí đánh giá lựa chọn tàu sẽ dựa trên các tiêu chí, yêu cầu cơ bản nêu trên.

+ Những tàu có sự cố nghiêm trọng liên quan đến hệ thống máy chính, nồi hơi, máy đèn, hệ trục, hệ thống làm hàng, hoặc có lịch sử đâm va, mắc cạn, bị hỏa hoạn trong buồng máy, hầm hàng, cabin, buồng bơm hoặc hư hỏng kết cấu vỏ... sẽ không được xem xét đánh giá nếu việc khắc phục không đảm bảo khôi phục khả năng vận hành theo thiết kế ban đầu.

+ Không đánh giá lựa chọn mua những tàu/chủ tàu nằm trong danh sách cấm vận của Chính phủ Việt Nam, Anh, Mỹ, EU và/hoặc Liên Hợp Quốc (Sanction list) và/hoặc không được một trong các câu lạc bộ bảo hiểm tương hỗ (IG Club) chấp nhận làm thành viên.

CHƯƠNG III

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ

1. Tổng mức đầu tư phương án:

Ở thời điểm hiện tại, với tổng mức đầu tư tối đa 23.120.000 USD, theo khảo sát, đánh giá của bộ phận chuyên môn Công ty, trên cơ sở các giao dịch gần đây và thông tin thu thập từ các công ty môi giới, người mua có thể giao dịch thành công tàu có độ tuổi khoảng 14-15 tuổi (tùy theo nhu cầu của bên bán) với trọng tải tàu không quá 25.000 DWT. Để tính toán hiệu quả phương án thì tàu 15 tuổi có trọng tải khoảng 20.000 DWT được lấy làm cơ sở tính toán.

Công ty lập phương án mua tàu với TMĐT không vượt quá 23.120.000 USD - *đã bao gồm thuế, phí, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán phương án đầu tư và các chi phí dự phòng khác (nếu có)*, trong đó: Giá mua tàu khoảng 23.000.000 USD là tàu đã hoàn thành sửa chữa định kỳ SS lần thứ 3. Các chi phí nhận tàu, khảo sát, giám định, dự phòng khoảng 100.000 USD, lệ phí trước bạ của tàu khoảng 20.000 USD, cụ thể:

STT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền
1	Giá mua tàu (Bao gồm thiết bị các loại thuế + phí nếu có)	USD	23.000.000
2	Phí trước bạ 1% x (1) tối đa 500 triệu đồng (Nghị định 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016)	USD	20.000
3	Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán phương án đầu tư, dự phòng khác...	USD	100.000
	Tổng giá trị đầu tư chưa VAT	USD	23.120.000

Ghi chú: Do tàu dự kiến đầu tư khoảng 15 tuổi nên trong phương án tạm thời sẽ không tính đến việc nhập khẩu tàu.

2. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:

Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư	USD	23.120.000
2	Vốn vay ngân hàng (tối đa đến khoảng 70% giá mua tàu)	USD	16.100.000
3	Vốn chủ sở hữu và/hoặc các nguồn vốn khác = (1) - (2)	USD	7.020.000

2.1. Về nguồn vốn chủ sở hữu:

Trên cơ sở cân đối các chỉ tiêu tài chính của Công ty như vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định, nguồn để đảm bảo khả năng trả nợ ngắn hạn và dài hạn đến hạn phải trả, các khoản phải thu phải trả khác, nguồn vốn chủ sở hữu đối ứng cho đầu tư của PCT vào thời điểm 31/12/2023 còn khoảng 188 tỷ đồng (bao gồm Vốn điều lệ chưa sử dụng, Quỹ ĐTPT) hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng nhu cầu vốn đối ứng cần thiết để đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

2.2. Về nguồn vốn vay:

Xác định rõ sự khó khăn của thị trường tín dụng ngân hàng, nhất là lĩnh vực cho vay đầu tư tàu biển, PCT đã chủ động làm việc với các ngân hàng để thu xếp vốn cho các phương án tàu. Đến hiện tại, PCT đã và đang làm việc với các ngân hàng có tính khả thi và cam kết cao trong việc thu xếp tín dụng là: Shinhan Bank, Woori Bank, TPBank, MSB, MB Bank. Giá trị cho vay đến 70% giá mua tàu, thời hạn vay đến 07 năm, tài sản đảm bảo là con tàu hình thành từ vốn vay/các khoản bảo đảm khác (hợp đồng tiền gửi, dòng tiền kinh doanh...). Theo các thông báo chủ trương tài trợ vốn của các ngân hàng thì lãi suất cho vay bằng VND (đã bao gồm các loại phí liên quan) dao động từ 6,5% - 9%/năm tùy thuộc vào thời điểm giải ngân. Sau khi phương án được phê duyệt, các ngân hàng sẽ triển khai phê duyệt tín dụng chính thức.

Để đảm bảo tính khả thi thận trọng của phương án, cũng như đảm bảo khả năng thu xếp vay vốn từ các tổ chức tín dụng để tài trợ khoản vay đầu tư, trong BCNCKT này thông số về khoản vay được xây dựng cơ bản như sau:

- Đồng tiền nhận nợ: USD (trong trường hợp không thu xếp được vốn USD thì phương án dự phòng là vay VND trong nước).
- Lãi suất cho vay lấy mức trung bình của các bản chào là 7,2%/năm cộng thêm dự phòng biến động lãi suất thì lấy mức 8,5%/năm (bao gồm lãi vay và các khoản phí quy đổi).
- Trả nợ: 4 kỳ/năm; Thời hạn vay: 7 năm.
- Tài sản đảm bảo: Thế chấp tài sản là con tàu đầu tư, nguồn thu từ việc khai thác con tàu và các tài sản khác theo thông lệ/yêu cầu của ngân hàng tài trợ phương án.

Sau khi BCNCKT được HĐQT phê duyệt, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các ngân hàng để có phương án tài trợ chính thức với mức lãi suất cạnh tranh nhất. Trên cơ sở đó, các thông số vay vốn sẽ được chính xác hóa để trình HĐQT xem xét lựa chọn ngân hàng thu xếp vốn tối ưu nhất cho phương án.

3. Kế hoạch khai thác, doanh thu, chi phí:

3.1. Kế hoạch khai thác:

- Lộ trình khai thác: Tập trung khai thác tuyến quốc tế theo hình thức tối ưu nhất. Trong đó, hình thức cho thuê định hạn (TC) được áp dụng để tính toán hiệu quả phương án.
- Thời gian khai thác trung bình trong năm:
 - + Các năm tàu không dừng sửa chữa IS/SS: 355 – 360 ngày/năm.
 - + Vào các năm có kỳ sửa chữa IS/SS: 335-340 ngày/năm.

- Thời gian khai thác tối đa: 10 năm nếu là tàu 15 tuổi (dựa theo độ tuổi trung bình được các Terminal/Người thuê tàu và các yêu cầu chào tàu vận chuyển đối với loại tàu Oil/Chem thì cơ bản được chấp thuận đến 25 tuổi vào nhận/trả hàng).

3.2. Kế hoạch doanh thu:

Thực tế giá cho thuê TC và hiệu quả khai thác tàu (TCE) của dòng tàu J19 theo báo cáo của Pool Maersk và một số chủ tàu trong khu vực thì mức hiệu quả đạt được từ giữa năm 2023 đến nay đang ở mức 19.000 – 20.000 USD/ngày. Tuy nhiên, trên nguyên tắc thận trọng, phòng ngừa các rủi ro không thể lường trước của thị trường, Công ty PCT tính toán doanh thu trong phương án khai thác cho thuê TC như sau:

- TC năm đầu tiên của phương án là: 17.423 USD/ngày, tương ứng 90% trung bình giá cước TC 3 năm (2024-2026 theo Maersk và 3 tháng đầu năm 2024 của Clarkson).
- TC năm thứ hai đến năm thứ năm của phương án là: 16.455 USD/ngày tương ứng 85% giá cước TC 3 năm (2024-2026 theo Maersk và 3 tháng đầu năm 2024 của Clarkson).
- Giá cho thuê TC từ năm thứ 6 đến hết năm thứ 10 của phương án là: 15.487 USD/ngày tương đương tương ứng 80% giá cước TC 3 năm (2024-2026 theo Maersk và 3 tháng đầu năm 2024 của Clarkson).

3.3. Kế hoạch chi phí hoạt động (Opex):

Chi phí hoạt động cho tàu dự kiến mua dự kiến dựa trên cơ sở thực tế đơn vị đã quản lý kỹ thuật tàu Athena và tàu Minerva, đồng thời tham khảo chi phí của một số chủ tàu và trên cơ sở xây dựng chi phí của Công ty PCT như sau:

Stt	Hạng mục	Ngân sách (USD)		Ghi chú
		Năm	Ngày	
1	THUYỀN VIÊN	664.240	1.820	
2	VẬT TƯ PHỤ TÙNG. SỬA CHỮA & KIỂM ĐỊNH	320.000	877	
3	DẦU NHỜN (LO)	150.000	411	
4	CHI PHÍ SỬA CHỮA LỚN (DOCKING)	214.600	588	
5	BẢO HIỂM	150.080	411	
6	THIẾT BỊ AN TOÀN. BẢO HỘ. ÁN PHẨM	23.000	63	
7	PHÍ QUẢN LÝ KT/TM & KHÁC	27.700	76	
OPEX		1.549.620	4.246	
1	KHẤU HAO	2.312.000	6.334	
2	CHI PHÍ LÃI VAY	1.294.719	3.547	
3	CHI PHÍ TÀI CHÍNH KHÁC	276.000	756	
CAPEX		3.882.719	10.638	
1	CHI PHÍ QUẢN LÝ PHÂN BỐ	100.000	274	
FIXCOST		5.532.339	15.157	

3.4. Dự kiến giá bán thanh lý tàu:

Theo các cập nhật, báo cáo thống kê về giá tàu thanh lý của các nhà môi giới hàng đầu như Clarkson Research, Athennia and Seouline Shipbrokers đối với loại tàu dầu/hóa chất tại các thị trường phá dỡ hàng đầu là Pakistan, Bangladesh và Ấn Độ thì giá thanh lý tàu bình quân 10 năm gần nhất (2013 - 2023) cụ thể như sau:

Tanker scrap (USD/Tấn)												
NĂM	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Bình quân
PAKISTAN							355	415	590	525	535	484
BANGLADESH	430	455	295	295	435	425	385	410	605	510	510	432
ẤN ĐỘ	440	460	305	290	435	425	360	405	565	535	510	430
Bình quân 3 thị trường												431

Nguồn: Clarksons tháng 12/2023

Đối với tàu 20.000 DWT là tàu có hầm hàng Inox, giá bán sắt vụn thường cao hơn 15-20% so với mức bình quân 431 USD/LTD của tàu chở dầu/hóa chất thông thường, tương đương 495 - 517 USD/LTD. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng trong xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi phương án đầu tư tàu với thời điểm thu hồi của phương án còn dài, dự kiến giá sắt vụn thanh lý áp dụng cho phương án được tính với giá thanh lý theo mức bình quân 10 năm thống kê tại 3 thị trường cho loại tàu tanker. Trọng tải tịnh (lightship) của tàu J19 nằm trong khoảng từ 5.100 - 5.600 LTD, để thận trọng, lựa chọn lightship của loại tàu này là 5.200 LTD.

Giá trị thanh lý tàu: $5.200 \text{ LTD} \times 431 \text{ USD/tấn} = 2.241.200 \text{ USD}$.

3.5. Khấu hao, Thuế thu nhập DN và Suất chiết khấu:

3.5.1. Khấu hao:

Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao của phương án tối đa là 25 năm. Khấu hao thực tế của phương án sẽ được cập nhật theo tuổi tàu, trong đó tàu mua thành công được tính thời gian khai thác đến hết năm tàu 25 tuổi. Trong phương án này, công ty dự kiến phương án tàu khoảng 15 tuổi, thời gian khấu hao của phương án là 10 năm, trong trường hợp lựa chọn được tàu cụ thể, công ty sẽ xem xét cập nhật thời gian khấu hao để đảm bảo phù hợp với thời gian khai thác của phương án trước khi trình phê duyệt.

3.5.2. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%/năm.

3.5.3. Suất chiết khấu và CLTG của phương án trường hợp vay USD:

- Phần vốn chủ sở hữu đầu tư có lãi suất kỳ vọng 10,0%/năm.
- Vốn vay từ ngân hàng có chi phí sử dụng vốn 8,5%/năm.
- Hệ số rủi ro đối với lĩnh vực vận chuyển, tàng trữ dầu khí 1,0%.
- Bảng tính dòng tiền và hiệu quả kinh tế của phương án này lập bằng USD cho cả doanh thu và chi phí.

STT	Vốn đầu tư	23.120.000	Lãi suất
1	Vốn chủ sở hữu	7.020.000	10,00%
2	Vốn vay	16.100.000	8,50%
WACC = [(VCSH/VĐT) x LS kỳ vọng] + [(Vốn vay/VĐT) x LS vay] x (1 - Thuế TNDN)			7,77%
	+ Hệ số rủi ro tính cho phương án trong lĩnh vực vận chuyển		1,00%
	IRRmin = WACC + Hệ số rủi ro		8,77%

3.6 Tổng hợp các thông số tính toán phương án:

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I	THÔNG SỐ			
1	Tổng giá trị đầu tư	USD	23.120.000	
2	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:			
	Vốn chủ sở hữu	USD	7.020.000	
	Vốn vay ~ 70% Giá mua tàu	USD	16.100.000	
3	Lãi suất vay ngân hàng	%/năm	8,5%	Phụ lục
4	Thời gian vay	năm	7	
5	Kỳ trả nợ gốc	kỳ/năm	4	
6	Chênh lệch tỷ giá	%/năm	2,0%	Vay ngoại tệ
7	Hệ số chiết khấu phương án	%	8,77%	
8	Tuổi tàu : 15 năm	năm	15	
9	Vòng đời khai thác tàu	năm	25	
10	Số năm khai thác	năm	10	
11	Số ngày khai thác, dừng tàu			
	Ngày khai thác bình quân	ngày/năm	351	
	Ngày dừng S/C và offhire T/mại bình quân	ngày/năm	8	
	Ngày dừng sửa chữa tại năm có IS/SS	ngày/năm	20	
12	Thời gian khấu hao	Năm	10	
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	%	20%	
II	DOANH THU			
1	Giá cho thuê định hạn (T/C)			Phụ lục
	+ Đơn giá áp dụng cho 1 năm đầu	USD/ngày	17.423	
	+ Đơn giá áp dụng cho Năm thứ : 2 - 5	USD/ngày	16.455	
	+ Đơn giá áp dụng cho Năm thứ : 6 - 10	USD/ngày	15.487	
2	TSCĐ thanh lý (431 USD x 5.200 LDT)	USD	2.241.200	
	Tài trọng tàu (lightship)		5.200	
	Giá thanh lý	USD	431	
III	CHI PHÍ			

1	Chi phí hoạt động/Opex			Phụ lục
	+ Đơn giá áp dụng cho Năm thứ 1	USD/ngày	4.246	
2	Chi phí vốn Capex + Chi phí quản lý (năm thứ 1)	USD/ngày	10.912	Phụ lục

4. Chỉ tiêu hiệu quả kinh tế phương án:

Kết quả tính toán các chỉ tiêu tài chính của phương án trong bảng sau:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư	USD	23.120.000
2	Suất thu lợi nội tại (IRRmin)	%	8,77
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	983.328
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) phương án	%	9,75
5	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV vốn CSH	USD	1.494.863
6	Suất sinh lời trên vốn chủ đầu tư (ROE)	%	11,83

5. Đánh giá và quản trị rủi ro phương án:

Theo dự báo nguồn cung tàu dầu, hóa chất 19.000 - 25.000 DWT tiếp tục khan hiếm trong thời gian tới, trong khi giá cước cho thuê tàu dự báo sẽ duy trì ở mức tốt trong thời gian tới sẽ là cơ hội để triển khai đầu tư mua tàu.

Chi phí Opex: Những rủi ro liên quan đến chi phí Opex đã được tính toán tăng 1% sau mỗi năm đưa tàu vào khai thác và thể hiện ở bảng phân tích của phương án như trên và tại phụ lục đính kèm.

Giá cước: Thị trường vận tải quốc tế đã gia tăng đáng kể sau giai đoạn đại dịch Covid-19. Giá cước vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất hiện cũng đã tăng đáng kể và dự báo tiếp tục tăng trong các năm tiếp theo cho đến 2027 (sau thời gian này chưa có báo cáo dự báo) dựa trên dự báo của các công ty môi giới tàu uy tín như Clarkson, Maersk Brokers (MB) và Wormar Pool. Do vậy, việc lấy 90%, 85% và 80% giá cước trung bình của 3 tháng đầu năm 2024 của Clarkson và TC 03 năm (2024-2026) của Maersk để tính toán hiệu quả phương án là đã tính đến các rủi ro phát sinh.

Chi phí chênh lệch tỷ giá: Chi phí chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư nợ vay là 2%/năm. Trong trường hợp vay vốn bằng VND sẽ không áp dụng chi phí chênh lệch tỷ giá.

Lãi suất: Rủi ro về lãi suất đã được kiểm soát đáng kể do phương án đã ước tính dựa trên mức lãi suất vay USD là 8,5%/năm (bao gồm lãi vay và các khoản phí quy đổi).

CHƯƠNG IV

KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở các nghiên cứu, đánh giá báo cáo nghiên cứu khả thi được trình bày ở trên **“Phương án đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT”** có tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ vay, mang lại doanh thu và lợi nhuận bền vững cho Công ty PCT. Qua đó, Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi phương án đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải từ 19.000 - 25.000 DWT của Công ty PCT như sau:

- **Tên phương án** : Đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.
- **Chủ đầu tư** : Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific.
- **Loại tàu** : Tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất.
- **Trọng tải** : Khoảng 19.000 – 25.000 DWT.
- **Nơi đóng** : Nhật Bản/Hàn Quốc hoặc nhà máy đóng tàu của Nhật/Hàn Quốc có cơ sở đặt tại quốc gia Đông Nam Á.
- **Hình thức đầu tư**: Mua tàu đã qua sử dụng.
- **Tuổi tàu** : Phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 171/2016/NĐ-CP của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
- **Tổng mức đầu tư**: Không vượt quá 23.120.000 USD.
- **Nguồn vốn cho phương án**: Vốn chủ sở hữu và vốn vay của tổ chức tín dụng, trong đó vốn vay không vượt quá 70% giá trị mua tàu.
- **Hiệu quả kinh tế của Phương án không thấp hơn:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	983.328
2	Suất thu lợi nội tại (IRR) phương án	%	9,75
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV vốn CSH	USD	1.494.863
4	Suất sinh lời trên vốn chủ đầu tư (ROE)	%	11,83

- **Thời gian dự kiến triển khai đầu tư**: Năm 2024.
Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP

TỜ TRÌNH

Về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vận tải Biển Global Pacific

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Biển Global Pacific;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp ngày 22/4/2024; của Bà Lê Thị Mai ngày 22/4/2024; của Ông Nguyễn Sơn Lâm ngày 22/4/2024 và của Ông Hoàng Anh Quân ngày 22/4/2024.

Hiện nay, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã nhận được Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp; Bà Lê Thị Mai; Ông Nguyễn Sơn Lâm và của Ông Hoàng Anh Quân. Để đảm bảo hoạt động của HĐQT không bị ảnh hưởng, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn sắp tới, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
2. Bà Lê Thị Mai
3. Ông Nguyễn Sơn Lâm
4. Ông Hoàng Anh Quân

II. Bầu bổ sung thành viên HĐQT:

1. Số lượng thành viên bầu bổ sung: 04 người
2. Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT soát nhiệm kỳ 2023- 2028 như trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP



TỜ TRÌNH

Về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vận tải Biển Global Pacific

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Biển Global Pacific;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát của Bà Đặng Thị Dung ngày 22/4/2024; của Bà Đào Ngọc Mai ngày 22/4/2024 và của Bà Vũ Thị Thanh Thanh ngày 22/4/2024.

Hiện nay, Hội đồng quản trị ("HĐQT") đã nhận được Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát ("BKS") nhiệm kỳ 2023 - 2028 của Bà Đặng Thị Dung; Bà Đào Ngọc Mai và của bà Vũ Thị Thanh Thanh, HĐQT báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với:

1. Bà Đặng Thị Dung
2. Bà Đào Ngọc Mai
3. Bà Vũ Thị Thanh Thanh

II. Bầu bổ sung thành viên BKS:

1. Số lượng thành viên bầu bổ sung: 03 người
2. Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023- 2028 như trên.

Trân trọng kính trình!



Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP



TỜ TRÌNH

*Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để
tăng vốn điều lệ Công ty.*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific (Công ty/PCT) và nhằm nâng cao năng lực tài chính, đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro. Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (VĐL) với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU:

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific.
2. **Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific.
3. **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông.
4. **Mã cổ phiếu** : PCT.
5. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần.
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành** : 50.035.493 cổ phần.
7. **Số lượng cổ phiếu quỹ** : 0 cổ phần.
8. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành** : 50.035.493 cổ phần.
9. **Vốn điều lệ trước khi chào bán** : 500.354.930.000 đồng.
10. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán** : 33.356.996 cổ phần.
11. **Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang**

lưu hành): 66,67%.

12. **Giá chào bán** : 10.000 đồng/cổ phần.

13. **Cơ sở xác định giá chào bán:**

- Giá trị sổ sách (tại ngày 31/12/2023) là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{575.769.691.283}{50.035.493} = 11.507 \text{ đồng}$$

- Giá thị trường: Bình quân giá đóng cửa 30 phiên giao dịch gần nhất cổ phiếu PCT tại sàn HNX tính đến ngày 24/04/2024 là 9.603 đồng/cổ phiếu.

Xác định giá chào bán: Trên cơ sở giá trị sổ sách và giá thị trường, HĐQT Công ty đề xuất giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần.

14. **Tổng giá trị dự kiến chào bán theo mệnh giá** : 333.569.960.000 đồng.
15. **Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán** : 333.569.960.000 đồng.
16. **Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán** : 833.924.890.000 đồng.
17. **Thời gian chào bán dự kiến:** Năm 2024, sau khi được UBCKNN chấp thuận. Ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của Pháp luật.
18. **Phương thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
19. **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu của PCT có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
20. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 3:2 tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cứ 03 quyền mua sẽ được mua 02 cổ phiếu mới phát hành thêm.
21. **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng một lần duy nhất (Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ 3). Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận của hai bên. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá và thanh toán tiền nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục chuyển nhượng quyền này sẽ theo thông báo của VSDC (đối với cổ đông đã lưu ký) và Công ty (đối với cổ đông chưa lưu ký).
22. **Phương án làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư (nếu có):**
- 22.1 Phương án làm tròn và xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh:

Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống bằng 0 và sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 103 cổ phiếu tương ứng với 103 quyền mua cổ phiếu mới. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 3:2, cổ đông A sẽ được quyền mua $103 \times \frac{2}{3} = 68,7$ cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được quyền mua 68 cổ phiếu.

22.2 Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết:

- Đối với số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết và/hoặc từ chối quyền mua, và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn sẽ do Hội đồng quản trị xác định đối tượng, số lượng phân phối để phân phối tiếp với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Trong trường hợp đối tượng được HĐQT lựa chọn để tiếp tục phân phối cổ phiếu thuộc đối tượng phải thực hiện chào mua công khai thì đối tượng đó có trách nhiệm thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
- Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo không phân phối cổ phiếu cho các công ty con, công ty con trong cùng công ty mẹ theo quy định tại Khoản 2, Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

23. Hạn chế chuyển nhượng:

- Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Các cổ đông trong tình trạng bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại cho nhà đầu tư khác, bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

24. **Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau phát hành:**

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra pha loãng giá Cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu, pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Pha loãng cổ phiếu:

Điều chỉnh kỹ thuật giá Cổ phiếu đối với phát hành cho cổ đông hiện hữu: việc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá cổ phiếu bị điều chỉnh kỹ thuật do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tính toán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền.

PR_{t-1} : Giá tham chiếu của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu.

Rủi ro pha loãng EPS:

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu $EPS = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \times 12 + Y \times t}{12}$$

Trong đó:

X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm.

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

Pha loãng về giá trị sổ sách:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần Công ty sẽ bị thay đổi trong trường hợp phát hành thấp hơn giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

25. **Mục đích chào bán:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán này được sử dụng để bổ sung vốn đầu tư tàu số 05 chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT và trả nợ

vay Ngân hàng.

26. **Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:** Không quy định.

27. **Đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm của Công ty sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

- Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là 333.569.950.000 đồng được dùng để bổ sung vốn đầu tư tàu số 05 chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT và trả nợ vay Ngân hàng.

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền giải ngân (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Bổ sung vốn đầu tư tàu số 05 chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT	293.862.000.000	Từ quý 3/2024
2	Trả nợ vay Ngân hàng	39.707.950.000	Từ quý 3/2024
Tổng		333.569.960.000	

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán sau khi xử lý vẫn không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì Công ty sẽ ưu tiên sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo thứ tự như sau:

- 1) Bổ sung vốn đầu tư tàu số 05 chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT.
- 2) Trả nợ vay Ngân hàng.

III. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Thực hiện xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và sẽ báo cáo lại Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp gần

nhất.

- Lựa chọn thời điểm chào bán cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn thành phương án chào bán, xin phép chào bán và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn và điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quy định của pháp luật và thực hiện các thủ tục liên quan đến công bố thông tin theo đúng quy định.
- Chủ động thực hiện phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết theo hướng bảo đảm quyền lợi cho tất cả cổ đông theo quy định của pháp luật.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án nêu trên.
- Thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, HĐQT ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, tình hình thực tế tại Công ty sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư số 05 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất
(trọng tải khoảng 19.000 DWT – 25.000 DWT)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific

Căn cứ tình hình thị trường và triển vọng phát triển của ngành vận chuyển bằng đường biển, thị trường tàu dầu sản phẩm và hóa chất đang trên đà phát triển, giá cước vận chuyển đang đạt mức cao, trong bối cảnh đó, một số doanh nghiệp vận tải biển đã phát triển đội tàu dầu/hóa chất. Nhìn thấy cơ hội và tiềm năng từ bối cảnh thế giới hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phương án đầu tư tàu như sau:

1. Phê duyệt Kế hoạch: Đầu tư tàu số 05 loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT

- **Chủ đầu tư** : Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific.
- **Loại tàu** : Tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất.
- **Trọng tải** : Khoảng 19.000 – 25.000 DWT.
- **Nơi đóng** : Nhật Bản/Hàn Quốc hoặc nhà máy đóng tàu của Nhật/Hàn Quốc có cơ sở đặt tại quốc gia Đông Nam Á.
- **Hình thức đầu tư**: Mua tàu đã qua sử dụng.
- **Tuổi tàu** : Phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 171/2016/NĐ-CP của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
- **Tổng mức đầu tư**: Không vượt quá 30.424.000 USD.
- **Nguồn vốn đầu tư**: Vốn chủ sở hữu và vốn vay của tổ chức tín dụng, trong đó vốn vay không vượt quá 70% giá trị mua tàu.
- **Hiệu quả kinh tế của phương án không thấp hơn:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	517.899
2	Suất thu lợi nội tại (IRR) phương án	%	9,32
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV vốn CSH	USD	1.255.742
4	Suất sinh lời trên vốn chủ đầu tư (ROE)	%	10,19

- **Thời gian dự kiến triển khai đầu tư**: Năm 2024.

(Đính kèm là Báo cáo nghiên cứu khả thi của phương án)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- a. Phê duyệt/quyết định toàn bộ các bước tiếp theo để triển khai kế hoạch đầu tư (tổng mức đầu tư và nguồn vốn cho phương án chi tiết, phương án đầu tư, kế hoạch mua tàu, lựa chọn loại tàu phù hợp, kết quả chào giá, lựa chọn tàu để đầu tư, quyết toán hoàn thành phương án đầu tư, thanh lý và các nội dung liên quan khác đối với việc đầu tư mua tàu) theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả đầu tư mua tàu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b. Phê duyệt/quyết định tình hình thực tế huy động vốn, điều chỉnh tỉ lệ vốn đầu tư mua tàu: tỉ lệ vốn vay không vượt 70% giá trị mua tàu trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả đầu tư mua tàu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- c. Phê duyệt huy động vốn vay mua tàu bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
- Lựa chọn ngân hàng, tổ chức tín dụng, cá nhân có khả năng tài trợ tín dụng với giá trị vay không vượt 70% giá trị mua tàu. Lãi vay của đối tượng cho vay không phải là tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh tế không vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm vay (Điểm 17 Khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC quy định).
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc huy động vốn vay phục vụ mua tàu trong quá trình làm việc với bên cấp tín dụng.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc đầu tư tàu nói trên.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP

CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC



BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI
PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ MUA TÀU DẦU/HÓA CHẤT
TRỌNG TẢI 19.000-25.000 DWT (TÀU SỐ 5)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ CẦN THIẾT TRIỂN KHAI PHƯƠNG ÁN

CHƯƠNG II : PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT, AN TOÀN CƠ BẢN TÀU

CHƯƠNG III : PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ

CHƯƠNG IV : KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

PHỤ LỤC : BẢNG TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ PHƯƠNG ÁN, THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

CHƯƠNG I

NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

1. Thị trường vận tải hàng lỏng (dầu/hóa chất) quốc tế:

Theo đánh giá, nhận định của các chuyên gia trong ngành vận tải biển cũng như các báo cáo thống kê của các tổ chức môi giới tàu biển thì vòng quay thị trường vận tải biển thường kéo dài khoảng 10 năm. Sau thời gian đạt cực thịnh vào các năm 2006 – 2007, giá cước/giá thuê tàu, giá mua bán tàu trôi sụt dưới đáy các năm sau đó, đến nay thị trường vận tải biển nói chung và thị trường vận tải hàng lỏng nói riêng đã cải thiện và hồi phục tích cực. Một trong những yếu tố tác động tích cực lên thị trường vận tải biển đó là “cung - cầu” số lượng tàu dần lấy lại tình trạng cân bằng. Số lượng lớn các tàu cũ dần không còn phù hợp dẫn tới bị thị trường đào thải và phải phá dỡ. Các đơn đóng mới xuất hiện không nhiều nên đã giảm đáng kể tình trạng dư thừa “cung” tàu, số lượng tàu hóa chất đóng mới đưa vào khai thác trong năm 2020 chỉ là 34 tàu, năm 2021 chỉ là 45 tàu và 2022 chỉ là 34 tàu, năm 2023 chỉ là 6 tàu thay vì từ 104 - 149 tàu/năm trong giai đoạn 2017 - 2019. Theo báo cáo thống kê và dự báo của Clarksons Research, sản lượng luân chuyển bằng đường biển (million tonnes) năm 2024 dự kiến mức 12.592 cao hơn xấp xỉ 2% so với năm 2023 ở mức 12.322 triệu tấn (nguồn STM, Clarksons tháng 3/2024).

World Seaborne Trade	Million Tonnes				% Chg 2024/23
	2021	2022	2023	2024f	
Crude Oil	1,838	1,975	2,020	2,073	3%
Oil Products	1,011	1,048	1,073	1,108	3%
Dry Bulk	5,459	5,303	5,498	5,565	1%
Containers	1,923	1,851	1,852	1,921	4%
Gas	510	534	552	572	4%
Other	1,319	1,304	1,327	1,353	2%
World Seaborne Trade	12,061	12,016	12,322	12,592	2%
y-o-y growth	3.4%	-0.4%	2.5%	2.2%	
Tonne-miles, y-o-y growth	3.2%	0.0%	4.6%	3.9%	

Data basis latest information as at start: Mar-24. For more detail see Seaborne Trade Monitor

*Dự báo mức tăng trưởng lượng hàng vận chuyển bằng đường biển
(Nguồn: STM, Clarksons tháng 3/2024).*

Đặc biệt sau khi các nước EU, Mỹ áp cấm vận đối với mặt hàng xăng dầu của Nga, xung đột vũ trang khu vực Biển Đỏ đã làm cho lượng hàng xăng dầu và hoá chất luân chuyển tính theo tấn hải lý tăng so với trước cấm vận và trước thời điểm xung đột giữa Hamas/Houthi-Israel v.v. Việc này cũng dẫn đến phát sinh nhu cầu sử dụng đối với loại tàu này trên thị trường. Các tuyến hàng xung quanh khu vực Trung Đông, Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản cũng đã dần nhộn nhịp trở lại và tập trung nhiều vào các tàu dầu/hóa chất (oil/chemical tanker), phổ biến là các tàu có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

Trong phân khúc tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT, giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương

đổi ổn định. Ngoài ra, do các loại hóa chất là mặt hàng chuyên biệt dành cho công nghiệp, cộng với thiết kế tàu mang tính đặc chủng chuyên dùng, có thể kết hợp vận chuyển đa dạng nhiều loại hàng hóa, nên trên thực tế thị trường vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất vẫn duy trì được sự ổn định nhất định, đặc biệt đối với các tàu trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

Đối với thị trường khai thác chuyến (Spot): Do là dạng tàu dầu/hóa chất nên có nhiều sự lựa chọn mặt hàng chuyên chở. Từ khu vực Trung Đông, một trong những trung tâm dầu khí của thế giới, luôn có nhu cầu thuê tàu vận chuyển các lô hàng dầu sản phẩm (clean petroleum product) kết hợp hóa chất (chemical) như Vinyl Acetate, Ethylene Dichloride/Paraxylene/Orthoxylene/Methanol/Ethanol/Benzen/MTBE/Base Oil... chạy theo chuyến khối lượng khoảng 20.000 tấn trong nội bộ khu vực hoặc xuất đi Biển Đỏ (Red Sea), Đông Phi (East Africa). Đối với tuyến hàng hóa chất xuất từ Vùng Vịnh về phía Đông (Ấn Độ/Đông Nam Á) thì chiều ngược lại luôn có các mặt hàng để đưa tàu ngược trở lại như dầu cọ (Palm oil) từ Indonesia, Malaysia, Acid Sulphuric từ Philippine đi Ấn Độ, từ Ấn Độ đi Trung Đông hoặc dầu sản phẩm từ Singapore/Thailand đi Ấn Độ/Maldives. Ngoài ra, còn có các tuyến hàng Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan), Châu Âu đi khu vực Nam Mỹ, thường có các loại hàng PX, Benzen, Toluen, size hàng 10.000 – 20.000 tấn. Lợi thế của kiểu tàu này để chuyên chở kết hợp nhiều mặt hàng và giảm thiểu chạy rỗng cho chiều ngược lại.

Đối với thị trường cho thuê định hạn (T/C): Theo báo cáo đánh giá của một số nhà môi giới uy tín, kết thúc năm 2023 mức giá cho thuê T/C của tàu loại khoảng 20.000 DWT loại hầm hàng stainless steel (SS) trung bình khoảng 19.250 USD/ngày, trong khi mức TC bình quân năm 2022 là 15.385 USD/ngày và bình quân năm 2021 là 12.979 USD/ngày. Bước sang năm 2024, mức giá cho thuê TC phân khúc tàu này đã tăng lên 20.000 – 20.500 USD/ngày, tăng khoảng 4% - 5% so với trung bình năm 2023.

Nhìn chung giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định. Thống kê mức giá cho thuê T/C ở biểu đồ sau:



Nguồn: Thống kê của môi giới Clarkson tháng 3/2024

Theo thống kê của các công ty môi giới có uy tín thì đều dự báo thị trường thuê tàu dầu/hóa chất nói chung và tàu dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT nói riêng đều có sự tăng trưởng từ năm 2023 đến năm 2024. Như thống kê của Maersk những hợp đồng thuê định hạn 3 năm đã thực hiện từ đầu năm 2024 cho dự báo thị trường khá ổn định ở mức như hiện tại là 19.688 USD/ngày, cho thấy nhu cầu thuê tàu 20.000 DWT sẽ tiếp tục ổn định ở mức cao như hiện nay và duy trì trong những năm tới.

Rates & Prices

USD/day (rates), USD M (price, monthly average)

	20k DWT IMO2 SS	16.5k DWT IMO 2 Ctd	13k DWT IMO 2 Ctd	8.5k DWT IMO 2 Ctd
1-year TC	20,500	19,000	15,000	14,500
3-year TC	19,688	16,500	13,500	13,500

Nguồn: Thống kê của Maersk tháng 02/2024

Theo kết quả nghiên cứu thị trường, nhu cầu đối với phân khúc size tàu dầu/hóa chất khoảng 19.000 - 25.000 DWT có hầm hàng inox khá đa dạng, giá cho thuê luôn cao hơn so với mặt bằng các tàu vận tải dầu sản phẩm cùng loại và có tính ổn định cao hơn, tàu sau khi mua sẽ dễ tìm kiếm khách hàng để đưa vào khai thác ngay sau khi được bàn giao.

2. Thị trường vận tải trong nước:

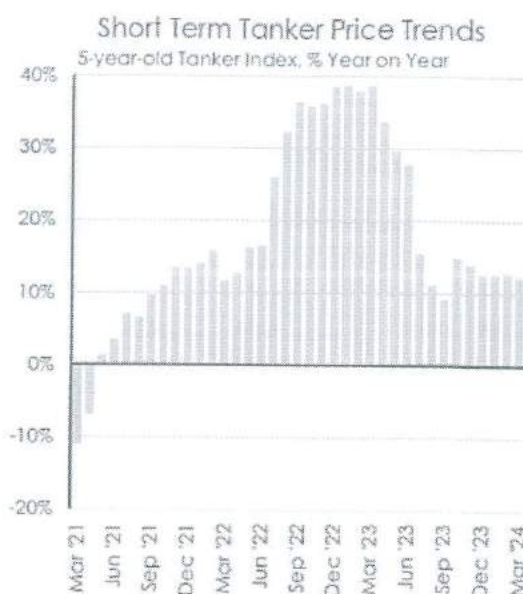
Thị trường trong nước tập trung chủ yếu vào việc vận chuyển phân phối sản phẩm dầu ra cho các Nhà máy lọc hóa dầu trong nước như Bình Sơn, Nghi Sơn. Tuy nhiên sản phẩm đầu ra của 2 nhà máy này hiện nay chủ yếu là xăng dầu nên Công ty không xác định đây là thị trường mục tiêu.

Mặc dù vậy, theo báo cáo tóm tắt của ngành hóa chất Việt Nam: Ngành hóa chất Việt Nam đóng vai trò chủ đạo trong việc phát triển kinh tế vì đây là ngành cung cấp đầu vào cho một số ngành công nghiệp thiết yếu. Hiện nay Việt Nam đã phát triển đầy đủ các phân ngành của ngành công nghiệp hóa chất bao gồm: Phân bón và các hợp chất ni-tơ, xà phòng và chất tẩy rửa, nhựa nguyên sinh và cao su tổng hợp, hóa chất cơ bản, sơn và mực, thuốc trừ sâu, sợi nhân tạo và các loại sản phẩm hóa học khác. Để phục vụ nhu cầu trong nước, 70 - 80% lượng hóa chất được nhập khẩu từ Trung Quốc, còn lại từ các nước khác, do vậy, thị trường hóa chất nhập khẩu cũng mang lại cơ hội cho Chủ tàu Việt Nam sở hữu chủng loại tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 20.000 DWT.

3. Thị trường mua bán tàu biển:

Theo thống kê của Clarksons ở trên, do nhu cầu thuê tàu hóa chất tăng cao nên giá TC trong năm 2023 tăng khoảng 52% so với năm 2021 nên giá bán tàu 19.999 DWT năm 2023 tăng khoảng 9,6% so với mức bình quân năm 2022 và tăng khoảng 27,1% so với năm 2021 (26,75 triệu USD). Sang năm 2024 giá bán tàu phân khúc này tiếp tục tăng khoảng 12% so với năm 2023.

Oil Tanker Prices		End Year, \$m			Three Month	
		2021	2022	2023	Mar	Trend
VLCC 310k dwt	Resale	98.0	125.0	130.0	143.0	FIRMER... 11%
VLCC 310k dwt	5 yrs	70.0	95.0	105.0	113.0	FIRMER... 11%
VLCC 310k dwt*	10 yrs	46.0	70.0	75.0	84.0	FIRMER... 11%
VLCC 300k dwt	15 yrs	33.0	58.0	55.0	58.0	FIRM... 4%
Suezmax 160k dwt	Resale	69.0	85.0	95.0	99.0	FIRM... 4%
Suezmax 160k dwt	5 yrs	47.0	65.0	78.0	83.0	FIRM... 6%
Suezmax 158k dwt	10 yrs	31.0	48.0	60.0	68.0	FIRMER... 11%
Aframax 115k dwt	Resale	56.0	75.0	83.0	83.0	STEADY... 0%
Aframax 115k dwt	5 yrs	41.0	60.0	70.5	72.0	STEADY... 2%
Aframax 115k dwt*	10 yrs	27.0	45.0	55.0	58.0	FIRM... 5%
LR1 75k dwt	Resale	43.0	57.5	63.0	63.0	STEADY... 0%
LR1 75k dwt	5 yrs	31.0	45.0	51.0	53.0	FIRM... 4%
LR1 75k dwt	10 yrs	20.0	34.0	41.0	43.0	FIRM... 5%
MR 51k dwt	Resale	39.0	47.5	53.0	53.0	STEADY... 1%
MR 51k dwt	5 yrs	29.0	40.0	43.5	45.5	FIRM... 5%
MR 50k dwt	10 yrs	18.5	30.0	34.0	38.0	FIRMER... 13%
MR 47k dwt	15 yrs	11.0	21.0	25.0	26.0	FIRM... 5%
Handy 37k dwt	5 yrs	25.0	34.0	38.0	40.5	FIRM... 8%
Handy 37k dwt	10 yrs	14.5	23.0	29.0	33.0	FIRMER... 14%
19,999 dwt Chem 5/5	5 yrs	26.75	31.0	34.0	36.0	FIRM... 3%
5-y-o Tanker Index		134	186	210	219	FIRM... 5%
12 month Change		13%	39%	13%	12%	



Nguồn: Thống kê của Clarkson tháng 3/2024.

Theo thống kê của Maersk Broker, giá tàu 20.000 DWT IMO II Stainless Steel 05 tuổi hiện đang ở mức khoảng 34,5 triệu USD, 10 tuổi ở mức khoảng 27 triệu USD, tàu 15 tuổi ở mức khoảng 19,5 triệu USD.

Rates & Prices

USD/day (rates), USD M. (price, monthly average)

	20k DWT IMO2 SS	16.5k DWT IMO 2 Ctd	13k DWT IMO 2 Ctd	8.5k DWT IMO 2 Ctd
Newbuilding	40.0	36.0	30.0	24.0
5-year-old	34.5	27.0	21.0	17.0
10-year-old	27.0	19.0	15.0	12.0
15-year-old	19.5	14.4	10.4	10.0

Nguồn: Thống kê của Maersk tháng 02/2024

Hiện nay, tàu hóa chất size khoảng 20.000 DWT (viết tắt là J19) đang rất được ưa chuộng trên thị trường, trong đó tàu đóng tại Nhật, có hầm hàng stainless steel, 10-14 tuổi giá từ 19,5 đến 25 triệu USD. Nguyên nhân dẫn đến giá tàu chủng loại J19 tăng cao thời gian vừa qua một phần cũng xuất phát từ số lượng đơn hàng đóng mới bị hạn chế. Tỷ lệ tổng trong tái thay đổi qua các năm 2024-2026 rất ít, tương ứng 1,3% - năm 2024, 1,7% năm 2025 và 1,3% từ năm 2026.

World Fleets & Orderbooks

Total Cargo Fleet, m. Dwt	Year End				01-Mar-24		Orderbook & Delivery Schedule					
	2020	2021	2022	2023	No.	m.Dwt	No.	m.Dwt	% Fleet	2024	2025	2026+
CRUDE TANKERS	428.0	435.5	453.8	462.3	2,324	462.8	151	28.0	6.1%	2.9	6.7	18.4
PRODUCTS TANKERS	191.5	195.2	198.7	202.8	10,160	203.4	445	25.3	12.5%	3.9	10.2	11.3
CHEMICAL TANKERS	48.3	48.9	50.5	51.5	4,198	51.8	264	4.3	8.3%	1.3	1.7	1.3
OTHER TANKERS	1.0	1.0	1.0	1.0	427	1.0	3	0.0	0.1%	0.0	0.0	0.0
BULKERS	913.3	946.3	973.3	1,003.1	13,633	1,008.9	1,163	68.3	8.8%	27.7	31.5	29.1
COMBOS	0.9	1.1	1.1	1.1	12	1.1	0	0.0	0.0%	0.0	0.0	0.0
LPG CARRIERS	27.0	28.4	30.2	33.2	1,648	33.7	204	9.0	26.5%	1.3	1.7	6.0
LNG CARRIERS	50.7	55.6	58.0	60.7	760	61.5	331	30.9	50.3%	6.2	8.4	16.4
CONTAINERSHIPS	282.7	294.3	305.8	329.5	6,188	334.4	787	72.1	21.6%	28.9	21.2	22.1
MULTI-PURPOSE	29.2	29.4	30.2	30.3	3,261	30.3	171	3.2	10.6%	1.0	1.5	0.7
GENERAL CARGO	41.5	42.2	43.5	44.6	16,644	44.7	314	2.4	5.3%	1.2	0.7	0.4
RO-RO	7.1	7.2	7.4	7.5	835	7.5	27	0.4	5.2%	0.2	0.2	0.0
CAR CARRIERS	12.3	12.4	12.4	12.6	769	12.7	193	4.3	33.6%	0.8	1.5	2.0
REEFERS	4.6	4.5	4.5	4.4	1,560	4.4	31	0.4	8.3%	0.1	0.1	0.1
OFFSHORE (AHTS/PSV)	9.3	9.2	9.2	9.2	4,364	9.2	103	0.2	2.4%	0.2	0.1	0.0
WORLD CARGO FLEET	2,047.5	2,111.4	2,179.8	2,253.9	66,783	2,267.5	4,187	268.8	11.9%	75.6	85.4	107.8
TOTAL WORLD FLEET	2,134.3	2,198.8	2,269.7	2,346.1	109,047	2,360.0	5,771	275.8	11.7%	78.2	87.2	110.3
TOTAL WORLD FLEET (\$bn)*	950.1	1,310.4	1,290.8	1,374.9		1,451.6		374.4	25.8%	102.0	109.4	163.0

Dự báo đóng mới tàu hóa chất. Nguồn: Clarkson tháng 3/2024.

Với xu hướng hồi phục của thị trường vận tải trong khi lượng tàu đóng mới trong 3 năm tới thấp thì giá tàu có thể sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Do vậy, thời điểm hiện nay có cơ hội để các chủ tàu xem xét việc đầu tư tàu.

Danh sách các tàu size khoảng 20.000 DWT đã giao dịch gần đây:

Stt	Tên tàu	Năm đóng	DWT	Nơi đóng	Giá bán (triệu USD)	Thời gian bán
1.	MT "Beatrice"	2013	25.932	Asakawa	Khoảng 29-30	02/2024
2.	MT "Bow Emma"	2009	25.594	Shin Kurushima	24,0	01/2024
3.	Wawasan Bluefin	2008	19.997	SK Hiroshima	18,50	18/8/2023
4.	GT Star	2012	19.956	Usuki Zosensho	21,00	03/5/2023
5.	Gian Trader	2015	19.884	Usuki Zosensho	29,00	21/11/2023
6.	Celsius Malaga	2008	20.832	SK Hiroshima	18,20	19/5/2023
7.	Bunga Lavender	2010	19.997	Fukuoka	19,90	24/01/2023
8.	Dreggen	2008	19.994	Fukuoka	19,00	18/01/2023

Nguồn: Môi giới Fearnley, Clarksons

Danh sách các tàu dầu, hóa chất khoảng 20.000 DWT hiện đang chào bán trên thị trường:

Tên tàu	Năm đóng	DWT	Nơi đóng	Giá tàu (triệu USD)
LINCOLN PARK	2012	19.800	KITANIHON ZOSEN	Ideas USD 26m+
IVORY RAY	2011	19.991	FUKUOKA SB	Aiming USD 24 Mil
CHEM STREAM	2010	19.998	SHITANOE ZOSEN	Idea 22,25 USD Mil
CHEM BULLDOG	2010	21.306	ASAKAWA SHIPBUILDING	Invite best offer/aiming 22,8-23 Mil
SONGA PEACE	2009	19.993	USUKI ZOSENSHO	Aiming USD 23m/each
SONGA CHALLENGE	2009	19.993	USUKI ZOSENSHO	
CHEM JUPITER	2008	19.814	KITANIHON ZOSEN	Aiming USD 19,25 m
LIVARDEN	2007	19.951	FUKUOKA SB	Try xs USD 17m
STRINDA	2006	19,959	FUKUOKA SB	Idea USD high 15m.
AL MAHBOOB AH	2006	19,998	USUKI ZOSENSHO	Try rgn USD 15,5m's

Nguồn: Môi giới Clarksons, MB

4. Thông tin về Người thuê tàu:

Thị trường thuê tàu vận chuyển hóa chất phân khúc J19 có rất nhiều người thuê tàu, có thể điểm một số người thuê tàu có nhu cầu thuê nhiều tàu cùng thời gian thuê dài từ 1 – 3 năm như Heung-A (Korea), Womar, Aramco, Uni-Tankers...

Đồng thời Người thuê tàu cũng được phân loại theo loại hàng hóa, nhu cầu thuê vận chuyển như: Muntajat-NAO; Muntajat-Chems; Celanese-AA/AM; Sipchem-Chems; Nippon Marine-SUA; Glencore-SUA; SA Services-SUA; CP Chem-Chems; Korea Zinc-SUA; Mitsui-Caustic Soda; SK Lubricats Europe-Base Oil; Trammo-SUA; AAK-Palm oil; Aramco-PX; Chevron-Base Oil; Equate East-Chems; Equate West-Chems; Interacid-SUA; Itouchi-MEG/DEG; Kolmar-SM, Cumene, BNZ; Mitsui-Caustic Soda; SRM ECI-Chems; Suzan-Caustic Soda; Tricon-SUA; Tricon-MEG/DEG.

5. Sự cần thiết thực hiện phương án:

a) Năng lực đội tàu và quản lý của Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific (PCT) có kinh nghiệm nhiều năm trong việc cung cấp dịch vụ quản lý, tư vấn quản lý, dịch vụ vận tải biển cho tàu PCT thuê và các chủ tàu sở hữu đội tàu với trọng tải lớn, nhiều loại tàu khác nhau (như hóa chất, dầu thô, LPG, hàng rời...). Với một đội ngũ nhân sự dày dặn chuyên môn, PCT đủ khả năng duy trì chi phí quản lý, vận hành, khai thác tàu ở mức hợp lý, giúp nâng khả năng cạnh tranh so với các đơn vị khác khi cùng tiến vào lĩnh vực kinh doanh này. Vì thế, đây là thời điểm thích hợp để đầu tư khi bối cảnh thị trường thuận lợi cùng năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ nhân sự sẵn có, góp phần nâng cao tỷ suất sinh lời cũng như giảm thiểu rủi ro.

b) Tình hình khai thác 03 tàu sản phẩm/hóa chất dòng J19:

03 tàu thuộc sở hữu của công ty đang được cho thuê định hạn. Tàu được đóng tại Nhật Bản, có điều kiện kỹ thuật tốt, thuộc phân khúc tàu đang được ưa chuộng trên thị trường vận tải dầu sản phẩm/hóa chất.

Qua những nghiên cứu, phân tích ở trên cho thấy nhu cầu về vận tải dầu sản phẩm, hóa chất nhập khẩu và quốc tế là rất lớn, trong khi PCT mới chỉ quản lý/khai thác 03 tàu theo hình thức TC. Việc đầu tư tàu chở dầu/hóa chất (IMO2) (oil/chemical tanker) có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của PCT, góp phần nâng cao qui mô, năng lực đội tàu chở dầu/hóa chất của công ty.

Bên cạnh đó, size tàu chở dầu/hóa chất (IMO2) dòng J19 đang dần khẳng định vị thế do thuận lợi trong khai thác quốc tế bởi tính linh hoạt trong size hàng, lịch trình. Hiện size tàu này đang có giá thuê tốt và dự báo sẽ tiếp tục ổn định trong thời gian tới.

6. Cơ sở lập báo cáo và triển khai phương án:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV ngày 17/6/2020.

- Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 của Quốc hội khoá XIII ngày 25/11/2015.

- Tham khảo các hướng dẫn về trình tự, thủ tục lập và triển khai phương án mua, bán tàu biển tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ quy định v/v đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific.

Nhằm tiếp tục tăng số lượng tàu của Công ty để phù hợp với dự báo, định hướng, nhu cầu của khách hàng, bổ sung mở rộng quy mô tài sản nhằm gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty, Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific xây dựng nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi “Phương án đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT” để trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

CHƯƠNG II

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG, ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT, AN TOÀN CƠ BẢN TÀU

1. Loại tàu và trọng tải tàu:

- Tàu chở dầu thông thường (CPP):

- + *Ưu điểm* : Giá mua ban đầu thấp, chi phí vận hành thấp hơn so với tàu chở hóa chất.
- + *Nhược điểm* : Không chở được đa dạng mặt hàng nên giảm khả năng khai thác, giá cho thuê thấp.

- Tàu chở hóa chất:

- + *Ưu điểm* : Chở được nhiều loại hàng, lợi thế về khai thác, giá cho thuê cao hơn so với tàu chở dầu (CPP);
: Hầm hàng bằng inox nên không phải mất chi phí sơn sửa trong suốt vòng đời phương án, giảm thời gian rửa hầm hàng khi thay đổi chủng loại hàng hóa.
- + *Nhược điểm* : Giá mua ban đầu cao, chi phí vận hành, bảo dưỡng cao hơn tàu chở CPP. Nếu dùng tàu hóa chất để chở dầu thì tốc độ trả hàng chậm do sử dụng nhiều bơm chìm và có nhiều hầm hàng.

Sau khi xem xét ưu, nhược điểm của 2 loại tàu, trên cơ sở tàu hóa chất có thể đa dạng hóa nguồn hàng phù hợp với nhiều thị trường khác nhau, tàu sau khi mua có thể khai thác được ngay. Mặt khác, xu hướng các nhà máy lọc dầu sau này cũng sẽ cho ra nhiều sản phẩm hóa dầu nên loại tàu chở hóa chất (IMO2) sẽ được đề xuất lựa chọn thuê. Đồng thời, từ phân tích nhu cầu của thị trường và đội tàu của PCT, tàu chở dầu sản phẩm, hóa chất (Oil/Chem) có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT được đề xuất lựa chọn.

2. Nơi đóng:

Tàu đóng tại Trung Quốc: Đến thời điểm hiện tại, mặc dù có giá thành cạnh tranh nhưng chất lượng không cao như các tàu đóng tại Châu Âu, Nhật Bản/Hàn Quốc. Đồng thời có chi phí thay thế vật tư, thiết bị, sửa chữa định kỳ lớn.

Tàu đóng ở Châu Âu: Chất lượng thiết bị có độ tin cậy cao, tuy nhiên thiết bị lắp ráp trên tàu khi bị hư hỏng thì chi phí thay mới cao.

Tàu đóng tại Nhật Bản/Hàn Quốc: Chất lượng tàu tốt, thuận tiện cho việc vận hành khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa, giá cả phù hợp. Đa số các tàu có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT trên thị trường được đóng tại Nhật Bản/Hàn Quốc.

Đóng tại Việt Nam: Hiện chưa thấy có báo cáo cụ thể nào thể hiện loại tàu chở dầu/hóa chất tiêu chuẩn IMO II, hầm hàng inox, trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT được sản xuất tại Việt Nam.

Do vậy, tàu đóng tại Nhật Bản/Hàn Quốc hoặc đóng tại Nhà máy đóng tàu của Nhật Bản/Hàn Quốc có cơ sở đặt tại các quốc gia Đông Nam Á là phù hợp nhất với PCT nên được đề xuất chọn mua.

3. Tuổi tàu:

Tàu dự kiến đầu tư phù hợp với các qui định tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 171/2016/NĐ-CP của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển nhằm đảm bảo hiệu quả tốt nhất cho Công ty. Dự kiến mua tàu khoảng 10 tuổi, sẽ làm thủ tục nhập khẩu để có thể khai thác trong nước khi có nhu cầu thực tế, cờ tàu trong Báo cáo nghiên cứu khả thi sẽ được đăng ký treo cờ Việt Nam.

4. Phạm vi hoạt động và điều kiện kỹ thuật, an toàn tàu:

- Phạm vi khai thác/hoạt động: Không hạn chế.
- Điều kiện kỹ thuật, an toàn của tàu: Phải phù hợp với các qui định hiện hành của Luật và Công ước liên quan.
- Tàu và thiết bị trên tàu phải đảm bảo tính đồng bộ cao, hoạt động tin cậy, ổn định lâu dài và thỏa mãn đầy đủ yêu cầu, qui định của luật, công ước quốc tế liên quan cũng như các yêu cầu, qui định của Đăng kiểm và các tổ chức quốc gia, quốc tế về hàng hải và yêu cầu cơ bản của các chủ dầu (Oil Majors) lớn trên thế giới.
- Giấy chứng nhận cho tàu/liên quan đến tàu: Khi nhận bàn giao, đưa vào khai thác tàu phải đảm bảo có đầy đủ các Giấy chứng nhận để đăng ký tàu biển cũng như để khai thác trên biển theo qui định bao gồm nhưng không giới hạn: Chính quyền treo cờ tàu, Đăng kiểm, Hội cấp Bảo hiểm thuộc một trong các câu lạc bộ IG...
- Qua thực tế kinh nghiệm quản lý, vận hành chủng loại tàu J19 của Công ty cùng với kết quả chấm điểm hiệu quả khai thác trong Hiệp hội chủ tàu (Pool) Maersk thì các tàu có đặc điểm kỹ thuật cơ bản như dưới đây có điểm khai thác ở mức tương đồng:

Stt	Tiêu chí	Cụ thể
1	Tuổi tàu	Khoảng 10 tuổi.
2	Nơi đóng	Nhật Bản/Hàn Quốc hoặc nhà máy đóng tàu của Nhật Bản/Hàn Quốc có cơ sở đặt tại các quốc gia Đông Nam Á.
3	Loại tàu	SBT/IGS/IMO2 (Oil/Chemical tanker), Double Hull.
4	Đăng kiểm	Thành viên thuộc IACS.
5	Trọng tải	Khoảng 20.000 DWT.
6	Loại hầm hàng (bao gồm kết Slops)	Stainless steel (Sus 316L, Sus 304).
7	Máy chính	Được sản xuất tại Nhật Bản, Hàn Quốc hoặc tại các nước thuộc khối G7.

+ Việc xây dựng kế hoạch mua tàu và các tiêu chí đánh giá lựa chọn tàu sẽ dựa trên các tiêu chí, yêu cầu cơ bản nêu trên.

+ Những tàu có sự cố nghiêm trọng liên quan đến hệ thống máy chính, nồi hơi, máy đèn, hệ trục, hệ thống làm hàng, hoặc có lịch sử đâm va, mắc cạn, bị hỏa hoạn trong buồng máy, hầm hàng, cabin, buồng bơm hoặc hư hỏng kết cấu vỏ... sẽ không được xem xét đánh giá nếu việc khắc phục không đảm bảo khôi phục khả năng vận hành theo thiết kế ban đầu.

+ Không đánh giá lựa chọn mua những tàu/chủ tàu nằm trong danh sách cấm vận của Chính phủ Việt Nam, Anh, Mỹ, EU và/hoặc Liên Hợp Quốc (Sanction list) và/hoặc không được một trong các câu lạc bộ bảo hiểm tương hỗ (IG Club) chấp nhận làm thành viên.

CHƯƠNG III

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ

1. Tổng mức đầu tư phương án:

Ở thời điểm hiện tại, với tổng mức đầu tư tối đa 30.424.000 USD, theo khảo sát, đánh giá của bộ phận chuyên môn Công ty, trên cơ sở các giao dịch gần đây và thông tin thu thập từ các công ty môi giới, người mua có thể giao dịch thành công tàu có độ tuổi khoảng 09 - 12 (tùy theo nhu cầu của bên bán) với trọng tải tàu không quá 25.000 DWT. Để tính toán hiệu quả phương án thì tàu 10 tuổi có trọng tải khoảng 20.000 DWT được lấy làm cơ sở tính toán.

Công ty lập phương án mua tàu với TMĐT không vượt quá 30.424.000 USD - đã bao gồm thuế, phí, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán phương án đầu tư và các chi phí dự phòng khác (nếu có), trong đó: Giá mua tàu khoảng 27.000.000 USD là tàu đã hoàn thành sửa chữa định kỳ SS lần thứ 2. Thuế nhập khẩu đối với tàu là 2% dự kiến khoản 540.000 USD. Các chi phí nhận tàu, khảo sát, giám định, dự phòng khoảng 100.000 USD, Lệ phí trước bạ của tàu khoảng 20.000 USD. Thuế GTGT khoản 10%, cụ thể:

STT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền
1	Giá mua tàu (Bao gồm thiết bị các loại thuế + phí (nếu có))	USD	27.000.000
2	Thuế nhập khẩu 2% (phân nhóm 8901.20.70 - NĐ122/2016, biểu thuế XNK)	USD	540.000
3	Phí trước bạ 1% x (1+2+4) tối đa 500 triệu đồng (Nghị định 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016)	USD	20.000
4	Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán phương án đầu tư, dự phòng khác...	USD	100,000
	Tổng giá trị đầu tư chưa VAT	USD	27.660.000
5	Thuế VAT	USD	2.764.000
	TỔNG CỘNG	USD	30.424.000

2. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư của phương án cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư	USD	30.424.000
2	Vốn vay ngân hàng (tối đa đến khoảng 70% giá mua tàu)	USD	18.900.000
3	Vốn chủ sở hữu và/hoặc các nguồn vốn khác = (1) - (2)	USD	11.524.000

(Tỷ giá quy đổi VND/USD tạm tính: 25.500 đồng/USD) .

2.1. Về nguồn vốn chủ sở hữu:

Để bổ sung vốn đầu tư tàu và đảm bảo nguồn vốn lưu động cho Công ty, căn cứ dự kiến dòng tiền từ thời điểm hiện tại tới cuối năm, Công ty dự kiến phát hành thêm cổ phiếu huy động bổ sung từ cổ đông hiện hữu là 333.569.960.000 đồng để đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (tàu số 5) dự kiến số tiền đầu tư là 11.524.000 USD (khoảng 293.862.000.000 đồng).

2.2. Về nguồn vốn vay:

Xác định rõ sự khó khăn của thị trường tín dụng ngân hàng, nhất là lĩnh vực cho vay đầu tư tàu biển, PCT đã chủ động làm việc với các ngân hàng để thu xếp vốn cho các phương án tàu. Đến hiện tại, PCT đã và đang làm việc với các ngân hàng có tính khả thi và cam kết cao trong việc thu xếp tín dụng là: Shinhan Bank, Woori Bank, TPBank, MSB, MB Bank. Giá trị cho vay đến 70% giá mua tàu, thời hạn vay đến 07 năm, tài sản đảm bảo là con tàu hình thành từ vốn vay/các khoản bảo đảm khác (hợp đồng tiền gửi, dòng tiền kinh doanh...). Theo các thông báo chủ trương tài trợ vốn của các ngân hàng thì lãi suất cho vay bằng VND (đã bao gồm các loại phí liên quan) dao động từ 6,5% - 9%/năm tùy thuộc vào thời điểm giải ngân. Sau khi phương án được phê duyệt, các ngân hàng sẽ triển khai phê duyệt tín dụng chính thức.

Để đảm bảo tính khả thi thận trọng của phương án, cũng như đảm bảo khả năng thu xếp vay vốn từ các tổ chức tín dụng để tài trợ khoản vay đầu tư, trong BCNCKT này thông số về khoản vay được xây dựng cơ bản như sau:

- Đồng tiền nhận nợ: USD (trong trường hợp không thu xếp được vốn USD thì phương án dự phòng là vay VND trong nước).
- Lãi suất cho vay lấy mức trung bình của các bản chào là 7,2%/năm cộng thêm dự phòng biến động lãi suất thì lấy mức 8,5%/năm (bao gồm lãi vay và các khoản phí quy đổi).
- Trả nợ: 4 kỳ/năm; Thời hạn vay: 7 năm.
- Tài sản đảm bảo: Thế chấp tài sản là con tàu đầu tư, nguồn thu từ việc khai thác con tàu và các tài sản khác theo thông lệ/yêu cầu của ngân hàng tài trợ phương án.

Sau khi BCNCKT được HĐQT phê duyệt, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các ngân hàng để có phương án tài trợ chính thức với mức lãi suất cạnh tranh nhất. Trên cơ sở đó, các thông số vay vốn sẽ được chính xác hóa để trình HĐQT xem xét lựa chọn ngân hàng thu xếp vốn tối ưu nhất cho phương án.

3. Kế hoạch khai thác, doanh thu, chi phí:

3.1. Kế hoạch khai thác:

- Lộ trình khai thác: tập trung khai thác tuyến quốc tế theo hình thức tối ưu nhất. Trong đó, hình thức cho thuê định hạn (TC) được áp dụng để tính toán hiệu quả phương án.

- Thời gian khai thác trung bình trong năm:
 - + Các năm tàu không dùng sửa chữa IS/SS: 355 – 363 ngày/năm.
 - + Vào các năm có kỳ sửa chữa IS/SS: 335-343 ngày/năm.
- Thời gian khai thác tối đa: 15 năm nếu là tàu 10 tuổi (dựa theo độ tuổi trung bình được các Terminal/Người thuê tàu và các yêu cầu chào tàu vận chuyển đối với loại tàu Oil/Chem thì cơ bản được chấp thuận đến 25 tuổi vào nhận/trả hàng).

3.2. Kế hoạch doanh thu:

Thực tế giá cho thuê TC và hiệu quả khai thác tàu (TCE) của dòng tàu J19 theo báo cáo của Pool Maersk và một số chủ tàu trong khu vực thì mức hiệu quả đạt được từ giữa năm 2023 đến nay đang ở mức 19.000 – 20.000 USD/ngày. Tuy nhiên, trên nguyên tắc thận trọng, phòng ngừa các rủi ro không thể lường trước của thị trường, Công ty PCT tính toán doanh thu trong phương án khai thác cho thuê TC như sau:

- TC năm đầu tiên của phương án là: 18.391 USD/ngày, tương ứng 95% trung bình giá cước TC 3 năm (2024-2026 theo Maersk và 3 tháng đầu năm 2024 của Clarkson);
- TC năm thứ 2 đến năm thứ 5 của phương án là: 17.423 USD/ngày, tương ứng 90% trung bình giá cước TC 3 năm (2024-2026 theo Maersk và 3 tháng đầu năm 2024 của Clarkson);
- TC năm thứ 6 đến hết năm thứ 10 của phương án là: 16.455 USD/ngày tương ứng 85% giá cước TC 3 năm (2024-2026 theo Maersk và 3 tháng đầu năm 2024 của Clarkson);
- Giá cho thuê TC từ năm thứ 11 đến hết năm thứ 15 của phương án là: 15.487 USD/ngày tương đương tương ứng 80% giá cước TC 3 năm (2024-2026 theo Maersk và 3 tháng đầu năm 2024 của Clarkson);

3.3. Kế hoạch chi phí hoạt động (Opex):

Chi phí hoạt động cho tàu dự kiến mua dự kiến dựa trên cơ sở thực tế đơn vị đã quản lý kỹ thuật tàu Athena và tàu Minerva, đồng thời tham khảo chi phí của một số chủ tàu và trên cơ sở xây dựng chi phí của Công ty PCT như sau:

Stt	Hạng mục	Ngân sách (USD)		Ghi chú
		Năm	Ngày	
1	THUYỀN VIÊN	664.240	1.820	
2	VẬT TƯ PHỤ TÙNG. SỬA CHỮA & KIỂM ĐỊNH	250.000	685	
3	DẦU NHỜN (LO)	150.000	411	
4	CHI PHÍ SỬA CHỮA LỚN (DOCKING)	235.900	646	
5	BẢO HIỂM	156.890	430	
6	THIẾT BỊ AN TOÀN. BẢO HỘ. ẨM PHẨM	23.000	63	
7	PHÍ QUẢN LÝ KT/TM & KHÁC	27.700	76	
OPEX		1.507.730	4.131	

1	KHẤU HAO	2.127.692	5.829	
2	CHI PHÍ LÃI VAY	1.519.887	4.164	
3	CHI PHÍ TÀI CHÍNH KHÁC	324.000	888	
CAPEX		3.971.580	10.881	
1	CHI PHÍ QUẢN LÝ PHÂN BỐ	100.000	274	
FIXCOST		5.579.310	15.286	

3.4. Dự kiến giá bán thanh lý tàu:

Theo các cập nhật, báo cáo thống kê về giá tàu thanh lý của các nhà môi giới hàng đầu như Clarkson Research, Athennia and Seouline Shipbrokers đối với loại tàu dầu/hóa chất tại các thị trường phá dỡ hàng đầu là Pakistan, Bangladesh và Ấn Độ thì giá thanh lý tàu bình quân 10 năm gần nhất (2013 - 2023) cụ thể như sau:

Tanker scrap (USD/Tấn)												
NĂM	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Bình quân
PAKISTAN							355	415	590	525	535	484
BANGLADESH	430	455	295	295	435	425	385	410	605	510	510	432
ẤN ĐỘ	440	460	305	290	435	425	360	405	565	535	510	430
Bình quân 3 thị trường												431

Nguồn: Clarksons tháng 12/2023

Đối với tàu 20.000 DWT là tàu có hầm hàng Inox, giá bán sắt vụn thường cao hơn 15-20% so với mức bình quân 431 USD/LTD của tàu chở dầu/hóa chất thông thường, tương đương 495 - 517 USD/LTD. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng trong xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi phương án đầu tư tàu với thời điểm thu hồi của phương án còn dài, dự kiến giá sắt vụn thanh lý áp dụng cho phương án được tính với giá thanh lý theo mức bình quân 10 năm thống kê tại 3 thị trường cho loại tàu tanker. Trọng tải tịnh (lightship) của tàu J19 nằm trong khoảng từ 5.100 - 5.600 LTD, để thận trọng, lựa chọn lightship của loại tàu này là 5.200 LTD.

Giá trị thanh lý tàu: 5.200 LTD x 431 USD/tấn = 2.241.200 USD.

3.5. Khấu hao, Thuế thu nhập DN và Suất chiết khấu:

3.5.1. Khấu hao:

Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, thời gian khấu hao của phương án tối đa là 25 năm. Khấu hao thực tế của phương án sẽ được cập nhật theo tuổi tàu, trong đó tàu mua thành công được tính thời gian khai thác đến hết năm tàu 25 tuổi. Trong phương án này, công ty dự kiến phương án tàu khoảng 10 tuổi, thời gian khấu hao của phương án là 13 năm, trong trường hợp lựa chọn được tàu cụ thể, công ty sẽ xem xét cập nhật thời gian khấu hao để đảm bảo phù hợp với thời gian khai thác của phương án trước khi trình phê duyệt.

3.5.2. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%/năm.

3.5.3. Suất chiết khấu và CLTG của phương án trường hợp vay USD:

- Phần vốn chủ sở hữu đầu tư có lãi suất kỳ vọng 10,0%/năm.
- Vốn vay từ ngân hàng có chi phí sử dụng vốn 8,5%/năm.
- Hệ số rủi ro đối với lĩnh vực vận chuyển, tăng trừ đầu khí: 1,0%.
- Bảng tính dòng tiền và hiệu quả kinh tế của phương án này lập bằng USD cho cả doanh thu và chi phí.

STT	Vốn đầu tư	30.424.000	Lãi suất
1	Vốn chủ sở hữu	11.524.000	10,00%
2	Vốn vay	18.900.000	8,50%
WACC = [(VCSH/VDT) x LS kỳ vọng] + [(Vốn vay/VĐT) x LS vay] x (1 - Thuế TNDN)			8,01%
	+ Hệ số rủi ro tính cho phương án trong lĩnh vực vận chuyển		1.00%
	IRRmin = WACC + Hệ số rủi ro		9,01%

3.6 Tổng hợp các thông số tính toán phương án:

Stt	NỘI DUNG	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I	THÔNG SỐ			
1	Tổng giá trị đầu tư	USD	30.424.000	
2	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:			
	Vốn chủ sở hữu	USD	11.524.000	
	Vốn vay ~ 70% Giá mua tàu	USD	18.900.000	
3	Lãi suất vay ngân hàng	%/năm	8,5%	Phụ lục
4	Thời gian vay	năm	7	""
5	Kỳ trả nợ gốc	kỳ/năm	4	""
6	Chênh lệch tỷ giá	%/năm	2,0%	Vay ngoại tệ
7	Hệ số chiết khấu phương án	%	9,01%	
8	Tuổi tàu : 10 năm	năm	10	
9	Vòng đời khai thác tàu	năm	25	
10	Số năm khai thác	năm	15	
11	Số ngày khai thác, dừng tàu			
	Ngày khai thác bình quân	ngày/năm	352	
	Ngày dừng S/C và offhire T/mại bình quân	ngày/năm	6	
	Ngày dừng sửa chữa tại năm có IS/SS	ngày/năm	20	
12	Thời gian khấu hao	Năm	15	
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	%	20%	
II	DOANH THU			
1	Giá cho thuê định hạn (T/C)			Phụ lục
	+ Đơn giá áp dụng cho 1 năm đầu	USD/ngày	18.391	
	+ Đơn giá áp dụng cho Năm thứ : 2 - 5	USD/ngày	17.423	
	+ Đơn giá áp dụng cho Năm thứ : 6 - 10	USD/ngày	16.455	

	+ Đơn giá áp dụng cho Năm thứ : 11 - 15	USD/ngày	15.487	
2	TSCĐ thanh lý (431 USD x 5.200 LDT)	USD	2.241.200	
	Tài trọng tàu (lightship)		5.200	
	Giá thanh lý	USD	431	
III	CHI PHÍ			
1	Chi phí hoạt động/Opex			Phụ lục
	+ Đơn giá áp dụng cho Năm thứ: 1	USD/ngày	4.131	
2	Chi phí vốn Capex + Chi phí quản lý (năm thứ 1)	USD/ngày	11.155	Phụ lục

4. Chỉ tiêu hiệu quả kinh tế phương án:

Kết quả tính toán các chỉ tiêu tài chính của phương án trong bảng sau:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng mức đầu tư	USD	30.424.000
2	Suất thu lợi nội tại (IRRmin)	%	9,01
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	517.899
4	Suất thu lợi nội tại (IRR) phương án	%	9,32
5	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV vốn CSH	USD	1.255.742
6	Suất sinh lời trên vốn chủ đầu tư (ROE)	%	10,19

5. Đánh giá và quản trị rủi ro phương án:

Theo dự báo nguồn cung tàu dầu, hóa chất 19.000 - 25.000 DWT tiếp tục khan hiếm trong thời gian tới, trong khi giá cước cho thuê tàu dự báo sẽ duy trì ở mức tốt trong thời gian tới sẽ là cơ hội để triển khai đầu tư mua tàu.

Chi phí Opex: Những rủi ro liên quan đến chi phí Opex đã được tính toán tăng 1% sau mỗi năm đưa tàu vào khai thác và thể hiện ở bảng phân tích của phương án như trên và tại phụ lục đính kèm.

Giá cước: Thị trường vận tải quốc tế đã gia tăng đáng kể sau giai đoạn đại dịch Covid-19. Giá cước vận chuyển dầu sản phẩm/hóa chất hiện cũng đã tăng đáng kể và dự báo tiếp tục tăng trong các năm tiếp theo cho đến 2027 (sau thời gian này chưa có báo cáo dự báo) dựa trên dự báo của các công ty môi giới tàu uy tín như Clarkson, Maersk Brokers (MB) và Wormar Pool. Do vậy, việc lấy 95%-80% giá cước trung bình của của Clarkson và TC 03 năm (2024-2026) của Maersk áp cho các năm đầu của phương án để tính toán hiệu quả phương án là đã tính đến các rủi ro phát sinh.

Chi phí chênh lệch tỷ giá: Chi phí chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư nợ vay là 2%/năm. Trong trường hợp vay vốn bằng VND sẽ không áp dụng chi phí chênh lệch tỷ giá.

Lãi suất: Rủi ro về lãi suất đã được kiểm soát đáng kể do phương án đã ước tính dựa trên mức lãi suất vay USD là 8,5%/năm (bao gồm lãi vay và các khoản phí quy đổi).

CHƯƠNG IV

KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở các nghiên cứu, đánh giá báo cáo nghiên cứu khả thi được trình bày ở trên “**Phương án đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT**” có tính khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế, khả năng trả nợ vay, mang lại doanh thu và lợi nhuận bền vững cho Công ty PCT. Qua đó, Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi phương án đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải từ 19.000 - 25.000 DWT của Công ty PCT như sau:

- **Tên Phương án:** Đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT.
- **Chủ đầu tư** : Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific.
- **Loại tàu** : Tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất.
- **Trọng tải** : Khoảng 19.000 – 25.000 DWT.
- **Nơi đóng** : Nhật Bản/Hàn Quốc hoặc nhà máy đóng tàu của Nhật/Hàn Quốc có cơ sở đặt tại quốc gia Đông Nam Á.
- **Hình thức đầu tư:** Mua tàu đã qua sử dụng.
- **Tuổi tàu** : Phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 171/2016/NĐ-CP của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
- **Tổng mức đầu tư:** Không vượt quá 30.424.000 USD.
- **Nguồn vốn cho phương án:** Vốn chủ sở hữu và vốn vay của tổ chức tín dụng, trong đó vốn vay không vượt quá 70% giá trị mua tàu.
- **Hiệu quả kinh tế của phương án không thấp hơn:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Hiện giá dòng ngân lưu thuần (NPV)	USD	517.899
2	Suất thu lợi nội tại (IRR) phương án	%	9,32
3	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV vốn CSH	USD	1.255.742
4	Suất sinh lời trên vốn chủ đầu tư (ROE)	%	10,19

- **Thời gian dự kiến triển khai đầu tư:** Năm 2024.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THỊ NGỌC ĐEP

TỜ TRÌNH

Về việc **dừng thực hiện Kế hoạch đầu tư 01 tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM (trọng tải khoảng 45.000-50.000 DWT)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-PCT-ĐHCD ngày 29/02/2024 về việc thông qua Kế hoạch đầu tư 01 tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM (trọng tải khoảng 45.000-50.000 DWT), cụ thể như sau:

- Tổng mức đầu tư : từ 64.000.000 USD - 80.000.000 USD.
- Nơi đóng tàu: Nhật Bản / Hàn Quốc/ EU
- Tiến độ thực hiện đầu tư dự kiến: Từ Quý II năm 2024.
- Nguồn vốn cho dự án:
 - Vốn vay của các tổ chức tín dụng/tổ chức kinh tế/cá nhân: không vượt quá 74% tổng mức đầu tư (chưa bao gồm thuế VAT).
 - Vốn chủ sở hữu và vốn khác:
Tổng mức đầu tư (đã bao gồm thuế VAT) – 74% tổng mức đầu tư (chưa bao gồm thuế VAT).
- Phương thức lựa chọn nhà cung cấp: chào giá cạnh tranh.
- Các chỉ tiêu hiệu quả không thấp hơn:

Sтт	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR)	%	12,46%
2	Giá trị hiện tại thuần (NPV) dự án	USD	10.209.244

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thông qua, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành tìm kiếm tàu VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM (trọng tải khoảng 45.000-50.000 DWT), tuy nhiên đến thời điểm hiện nay vẫn chưa tìm được loại tàu phù hợp.

Hội đồng quản trị dự kiến trình ĐHĐCD các tàu khác thay thế. Do vậy Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCD về việc dừng đầu tư tàu VLGC có sức chứa 75.000-80.000 CBM (trọng tải khoảng 45.000-50.000 DWT) theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-PCT-ĐHCD ngày 29/02/2024 của ĐHĐCD thường niên năm 2024.

Kính trình ĐHĐCD xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP

TỜ TRÌNH

Về việc hủy Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-PCT-ĐHĐCĐ ngày 29/02/2024 của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (**Nghị quyết số 01**), với mục đích để bổ sung vốn đầu tư tàu chở khí hóa lỏng loại VLGC có sức chứa 75.000 – 80.000 CBM (trọng tải khoảng 45.000 – 50.000 DWT).

Căn cứ vốn đầu tư phát triển của Công ty trong thời gian tới, cũng như để gia tăng giá trị và phát triển Công ty. Đồng thời do hiện nay HĐQT chưa tìm kiếm được tàu VLGC phù hợp để đầu tư theo **Nghị quyết số 01** vì vậy Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua việc hủy Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phê duyệt việc hủy Tờ trình số 10/TTr-PCT-HĐQT ngày 23/02/2024 về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty đã được ĐHCĐ thông qua tại **Nghị quyết số 01**.

Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐEP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN
GLOBAL PACIFIC

Số: 22/TTr-PCT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 22. tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vận tải Biển Global Pacific

- Căn cứ khoản 6 điều 288 và khoản 20 điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ điều 6 Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 7 chương và 22 điều được đính kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS; HĐQT; Ban GD;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



ĐẶNG THỊ DUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

QUY CHẾ BAN KIỂM SOÁT

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 số 02/2024/NQ-PCT-ĐHCD ngày 31 tháng 5 năm 2024.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
- 1.2 Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

- 2.1 Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.
- 2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác có liên quan
- 2.3 Hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát đảm bảo không làm cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, không gây gián đoạn điều hành hoạt

động sản xuất kinh doanh của Công ty, không làm thiệt hại đến lợi ích của Công ty và Cổ đông.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

- 3.1 Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- 3.2 Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
- 3.3 Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- 3.4 Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 3.5 Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
- 3.6 Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
- 3.7 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ và pháp luật

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

- 4.1 Số lượng thành viên Ban kiểm soát có từ 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 4.2 Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- 4.3 Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- 4.4 Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

- 5.1 Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, cụ thể:
 - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là Người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

5.2 Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 5.1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

- 6.1 Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 6.2 Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
- 6.3 Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty quy định. Ngoài ra, Trưởng Ban kiểm soát còn có các quyền và nghĩa vụ sau :
- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - Yêu cầu Hội đồng quản trị, giám đốc và Người điều hành khác của công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ và pháp luật.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- 7.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

7.2 Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

8.1 Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

8.2 Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

9.1 Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

9.2 Trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

10.1 Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng

cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác;
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

10.2 Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

10.3 Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III.

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán.
- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này

Điều 12. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

- 12.1 Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
- 12.2 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
- 12.3 Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 12.1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Cuộc họp của Ban kiểm soát

- 13.1 Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
- 13.2 Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần làm rõ.

Điều 14. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 15. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

- 15.1 Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- 15.2 Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- 15.3 Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
- 15.4 Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
- 15.5 Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- 15.6 Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
- 15.7 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
- 15.8 Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 16. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- 16.1 Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương,

thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

- 16.2 Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 16.3 Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 17. Công khai các lợi ích liên quan

- 17.1 Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- 17.2 Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
- 17.3 Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 17.4 Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 17.5 Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 19. Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Mỗi thành viên Ban kiểm soát dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ quyền hạn như sau:

a. Nhiệm vụ

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Điều hành;
- Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có);
- Được quyền yêu cầu Ban điều hành cung cấp tình hình, số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của công ty;
- Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra tổng kết năm tài chính;
- Báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của Hội đồng quản trị và Giám đốc với các ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thiệt hại (nếu có);
- Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị;

- Được Chủ tịch Hội đồng quản trị mời tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị khi cần thiết, được phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- b. Quyền hạn
 - Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị họp phiên bất thường;
 - Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật;
 - Việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định này không được gây cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong việc điều hành của Giám đốc.

Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- 20.1 Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.
- 20.2 Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị là mối quan hệ giữa hoạt động kiểm soát tính tuân thủ với hoạt động quản trị công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị, điều hành công ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;
- 20.2 Công tác quản trị thực hiện việc đề ra các chủ trương chính sách, cơ chế hoạt động, thiết lập tầm nhìn chiến lược và chiến thuật phát triển công ty theo từng giai đoạn và các chiến lược dài hạn của công ty; Công tác kiểm soát của Ban kiểm soát là giám sát việc triển khai các chủ trương, chính sách, cơ chế hoạt động và chiến lược phát triển công ty, giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị.

Điều 21. Các mối quan hệ làm việc khác của Ban kiểm soát

- 21.1 Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước
 - Ban kiểm soát tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành của Pháp luật.
- 21.2 Quan hệ với cổ đông
 - Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - Ban kiểm soát có trách nhiệm gửi báo cáo kiểm tra, giám sát, báo cáo các vấn đề có liên quan đến công tác kiểm soát cho cổ đông lớn và phối hợp với cổ đông lớn trong các cuộc kiểm tra;

- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc khi có yêu cầu của cổ đông lớn kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Hội đồng quản trị và cổ đông lớn. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



ĐẶNG THỊ DUNG



BÁO CÁO

Về việc thực hiện phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 và hoàn thành việc đầu tư tàu số 3 (tàu Loyal)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific

Căn cứ:

- Nghị quyết số 03/NQ-PCT-ĐHĐCĐ ngày 25/10/2022 Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022;
- Nghị quyết số 06/NQ-PCT-HĐQT ngày 28/02/2023 của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng; Các cam kết của Công ty; Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết số 09/NQ-PCT-HĐQT ngày 03/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 165/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/07/2023;
- Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký đặt mua chứng khoán phát hành thêm số 1092/2023-PCT/VSDC-ĐK ngày 06/09/2023 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Văn bản xác nhận số dư tài khoản phong tỏa tại ngày 07/09/2023 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thăng Long;
- Nghị quyết số: 23/NQ-HĐQT-PCT ngày 07/09/2023 của HĐQT v/v Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Văn bản số 6168/UBCK-QLCB ngày 11/09/2023 về báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của PCT;
- Thông báo số 4414/TB-SGDHN ngày 02/11/2023 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc thông báo ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và đầu tư Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 27/9/2023.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 29/02/2024, HĐQT đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua báo cáo thực hiện chào bán thêm cổ phiếu năm 2023 và điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán phát hành thêm cổ phiếu năm 2023; Báo cáo thực hiện kế hoạch đầu tư tài sản theo Nghị quyết số 03/NQ-PCT-ĐHĐCĐ ngày 25/10/2022 của ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022 (đầu tư tàu số 3 – tàu Loyal)

Nay, HĐQT xin báo cáo bổ sung về việc thực hiện phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 và hoàn thành việc đầu tư tàu số 3 (tàu Loyal) như sau:

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-PCT-ĐHĐCĐ 25/10/2022 của Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2022 phê duyệt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2023 với mục đích



phát hành là toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được sử dụng làm vốn đối ứng đầu tư tàu dầu/hóa chất (tàu số 3).

Ngày 28/02/2023, HĐQT đã có Nghị quyết số 06/NQ-PCT-HĐQT thông qua việc triển khai chào bán cổ phiếu ra công chúng và Phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành.

Ngày 04/7/2023, UBCKNN đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 165/GCN-UBCK cho PCT

Sau khi được UBCKNN cấp giấy cho phép chào bán cổ phiếu ra công chúng, đồng thời với sự đánh giá và nhận định của HĐQT về việc chào bán cổ phiếu sẽ đạt tỷ lệ thành công cao. Bên cạnh việc tìm kiếm tàu phù hợp, Ban giám đốc đã tìm được đối tác sẽ thuê tàu là Công ty TNHH Gas Venus và họ đồng ý ký quỹ để đảm bảo việc thuê tàu

Thị trường mua bán tàu thay đổi liên tục, ngay khi thời điểm giá mua tàu trên thị trường giảm, Ban Giám đốc đã tìm kiếm được đối tác bán tàu phù hợp là Công ty TNHH Dịch vụ vận tải dầu khí OVTRANS (Công ty Ovtrans), các bên đã tiến hành ký hợp đồng mua bán tàu số 2507/2023/OVTRANS-PCT. Nhằm đảm bảo việc thực hiện Hợp đồng mua bán tàu đúng tiến độ, Công ty đã sử dụng khoản tiền ký quỹ thuê tàu trần của Công ty TNHH Gas Venus để đặt cọc tiền mua tàu số 3 (tàu Loyal) theo thỏa thuận trong hợp đồng

Ngày 11/09/2023, HĐQT đã trình ĐHCĐ phê duyệt việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu năm 2023 cho phù hợp với tình thực tế và được ĐHCĐ thông qua tại nghị quyết số 02/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 28/09/2023 với nội dung như sau:

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu là 224.355.970.000 đồng (theo Báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty đã được UBCK chấp thuận tại Công văn số 6168/UBCK-QLCB ngày 11/09/2023) được sử dụng cho các mục đích sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến	Ghi chú
1	Thanh toán tiền mua tàu Loyal	150.735.576.000	Trong năm 2023	
2	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh và nguồn vốn lưu động của Công ty	73.620.394.000	Trong năm 2023	
	Tổng cộng	224.355.970.000		

Công ty đã hoàn thành việc sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt điều chỉnh nêu trên, đồng thời HĐQT đã thực hiện báo cáo đến ĐHCĐ tại kỳ họp thường niên ngày 29/02/2024 về việc hoàn tất đầu tư tàu số 3 (tàu Loyal), tàu đã được đưa vào khai thác với doanh thu ổn định kể từ ngày mua đến nay

Tính đến ngày 24/4/2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ các báo cáo liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đầu tư tàu và thực hiện kiểm toán vốn chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo trên.

Trân trọng.

502
ÔNG
:Ồ PI
N TẢ
OBAL
'PHỔ

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP



Tp.HCM, ngày 28 tháng 5 năm 2024

DANH SÁCH ỨNG VIÊN

*Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2023-2028*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific;
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028;
- Văn bản đề cử ứng viên của cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific xin kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2024 xem xét danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

1. Danh sách ứng viên HĐQT

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Trình độ chuyên môn
1	Ông Võ Ngọc Phụng	10/12/1981	056081010372	Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí
2	Ông Phạm Xuân Quang	04/09/1980	048080001399	Thạc sĩ kế toán
3	Ông Trần Trung Quốc	17/12/1976	051076000143	Cử nhân
4	Ông Lê Anh Nam	28/11/1976	001076029869	Thạc sĩ

2. Danh sách ứng viên BKS

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	08/12/1979	080179018819	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	17/10/1984	068184001364	Cử nhân luật
3	Bà Chu Thị Mai Hương	22/10/1977	026177012717	Cử nhân

Hội đồng quản trị kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ NGỌC ĐẸP

